

**CHƯƠNG V**  
**BỐN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**  
**VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)**

**I. ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH LỘC, XUÂN BÌNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (4/1975-1986).**

**1. CHI BỘ BÌNH LỘC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC SẢN XUẤT, CHĂM LO ĐỜI SỐNG CHO NHÂN DÂN (30/4/1975-1/1977).**

Chiều tháng 12 ngày đêm Xuân Lộc - Long Khánh đã mở đường cho đại quân ta tiến về Sài Gòn, hoàn thành sứ mệnh lịch sử, giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất Tổ quốc; quân và dân ta đã thực hiện trọn vẹn lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “*Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn*”<sup>1</sup>. Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân Bình Lộc bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên xây dựng nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất, độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tại Bình Lộc, Ủy ban quân quản, nhanh chóng được thành lập để giải quyết những công việc hết sức cấp bách, khẩn trương. đồng chí Thái Á (Ba Đông) làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Chúc (Bốn Sắt) Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng xã. Công việc trước mắt là phổ biến nhanh, kịp thời chính sách 10 điểm của Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, kêu gọi sĩ quan, binh lính, nhân viên ngụy quyền ra trình diện để được hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng, đồng thời ổn định đời sống của nhân dân; từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh; trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội.

Đất nước được hòa bình độc lập, Tổ quốc thống nhất, gia đình được đoàn tụ trở về quê hương sinh sống. Đây là ước mơ ngàn đời của dân tộc ta nên nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức khắc phục khó khăn, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp để chung tay xây dựng quê hương.

Tuy nhiên, những ngày đầu giải phóng, nhân dân Bình Lộc đứng trước muôn vàn khó khăn; hậu quả chiến tranh do đế quốc Mỹ để lại rất nặng nề, nền kinh tế hầu như không có gì đáng kể, đời sống nhân dân thiếu thốn và khó khăn trăm bề, nhiều hộ dân không có nhà ở, ruộng vườn bị bom đạn tàn phá, thiếu đói thường xuyên đe dọa; giặc dốt, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội diễn ra khá phức tạp. Bộ máy chính quyền tuy đã được thành lập và đi vào hoạt động, nhưng còn non trẻ; khan hiếm nhất là vật tư, phân bón, xăng dầu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thiếu thốn rất nhiều. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân còn rất nhiều khó khăn.

Trước tình hình trên, được sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy Xuân Lộc, Chi bộ Đảng Bình Lộc đã tập trung lãnh đạo xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cách mạng; khắc phục hậu quả và hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết những vấn đề cấp bách về an ninh chính trị, trật tự xã hội; đẩy lên khí thế thi đua đầy mạnh phát triển kinh tế để cuộc sống dần dần vào ổn định.

<sup>1</sup> Trích trong bài thơ chúc tết của Bác Hồ “*Xuân 1969*”.

Công tác vận động quần chúng, xây dựng các đoàn thể được Chi bộ chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Không riêng cán bộ làm công tác dân vận mà cán bộ ở các ban ngành khác như: Chi đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, đều tham gia công tác phát động nhân dân theo từng giới, từng lứa tuổi, thành lập các tổ chức Hội Thanh niên cách mạng, Đội Thiếu niên tiên phong, Hội Phụ nữ giải phóng... Các tổ chức xã hội vừa được thành lập đã đi vào hoạt động, không khí làm việc khẩn trương, sôi nổi, hồ hởi, phấn khởi diễn ra tại Bình Lộc.

Thực hiện chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc của Đảng, bằng các biện pháp vừa kêu gọi, tuyên truyền, vận động những người tham gia chế độ cũ, vừa phối hợp với cấp trên truy lùng trấn áp tàn quân địch để họ ra trình diện và tham gia học tập cải tạo theo quy định. Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, đã đưa về trên số đối tượng cải tạo do tỉnh, thị xã quản lý và học tập cải tạo tại chỗ cho binh sĩ, công chức của chế độ cũ được trả quyền công dân, về với gia đình bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới. Tuy nhiên cũng còn một vài tên tàn quân trốn thoát trong đợt truy quét của ta tại rừng cao su thuộc khu vực Bình Lộc sở đã chạy sâu vào rừng ẩn nấp, trở thành những tên thổ phỉ, đêm đêm mò vào trong dân để cướp phá. Một đêm cuối tháng 10/1975, nhờ tinh thần cảnh giác cao độ, ông Nguyễn Văn Liễu (thường gọi là Tám Điếc) đã mưu trí, dũng cảm, cùng nhân dân Bình Lộc tiêu diệt được 1 tên tàn quân nguy hiểm.

Bên cạnh đó chính quyền đã phát động nhân dân tham gia thu gom vũ khí, đạn dược của địch bỏ lại, phối hợp cùng lực lượng vũ trang Huyện tiến hành rà phá bom mìn, giải phóng mặt bằng, phục vụ nhân dân, phát triển sản xuất.

Để giải quyết khó khăn vấn đề lương thực, thực phẩm; chính quyền và các đoàn thể của xã đã phát động nhân dân tăng gia sản xuất; tập trung chăm lo giúp đỡ cho các gia đình chính sách đang gặp khó khăn trong cuộc sống, những hộ nghèo neo đơn; vận động nhân dân nhường cơm xẻ áo, lá lành đùm lá rách, kiên quyết không để hộ nào bị đói. Song song với việc chăm lo đời sống, vận động nhân dân khôi phục diện tích vườn có sẵn; tổ chức khai hoang, phục hóa lúa và cây màu, phát triển đồng loạt trồng thêm hoa màu gồm cây đậu xanh, đậu nành, đậu phụng, rau màu ngắn ngày hiệu quả kinh tế cao để giải quyết những khó khăn trước mắt.

Các lớp bình dân học vụ được mọi người tích cực tham gia. Được sự giúp đỡ của tỉnh và huyện, xã đã dần dần phục hồi hoạt động ở các trường học, trạm y tế.... Chính quyền cách mạng Bình Lộc cũng vận động và giúp đỡ các gia đình gập rút sửa chữa nhà cửa bị đổ nát do chiến tranh tàn phá. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Xuân Lộc, Chi bộ đã chỉ đạo dựa vào sức mạnh toàn dân, phát động nhân dân tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện việc quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang.

Ngày 1/1/1976, theo Quyết định của Chính phủ, địa phương các huyện những năm cuối thời kỳ kháng chiến trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, gồm: huyện Xuân Lộc, một số xã của huyện Thống Nhất, 8 xã huyện Cao Su và thị xã Long Khánh sáp nhập thành huyện mới Xuân Lộc; xã Bình Lộc trực thuộc huyện Xuân Lộc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc; Bình Lộc chuẩn bị mọi mặt cho công tác bầu cử Quốc hội (khóa VI). Với sự kiện trọng đại

này nhân dân Bình Lộc đã tham gia học tập bầu cử, cùng đồng bào huyện Xuân Lộc sôi nổi xuống đường tuần hành biểu dương lực lượng hưởng ứng ngày bầu cử Quốc hội chung của cả nước; lần đầu tiên cử tri tự tay mình cầm lá phiếu đi bầu để lựa chọn những đại biểu của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất; nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời do nhân dân làm chủ. Cuộc bầu cử Quốc hội tại địa phương thành công, bảo đảm an toàn. Trong ngày 25/4/1976 có hơn 97% cử tri Bình Lộc tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI.

Từ sau ngày giải phóng đến đầu năm 1977, được sự lãnh đạo của Huyện ủy Xuân Lộc, Chi bộ Đảng và Chính quyền đã lãnh đạo nhân dân Bình Lộc phát huy truyền thống cách mạng kiên cường trong chiến tranh, động viên nhân dân đoàn kết một lòng, khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, hoàn thành cơ bản nhiệm vụ chính trị của thời kỳ này đó là: Xây dựng và bảo vệ được chính quyền cách mạng của nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Những kết quả mà chi bộ, chính quyền và nhân dân Bình Lộc đạt được trong giai đoạn này đã tạo ra những điều kiện cần thiết để tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng phát triển kinh tế, xã hội trong chặng đường tiếp theo.

## **2. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XUÂN BÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2/1977-11/1986).**

Tháng 02/1977 thực hiện quyết định của Chính phủ, hai ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B được sát nhập với Bình Lộc để thành lập xã Xuân Bình, xã Xuân Bình mới thành lập có các ấp Bình Lộc, Xuân Thiện, Tín Nghĩa, Cây Da, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, các khu Suối Chồn, Bàu Cối Năm Hạnh và Bàu Cối Bình Trị Thiên.

Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân Xuân Bình tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường trong chiến tranh, động viên nhân dân đoàn kết một lòng cùng chung với Đảng, chính quyền khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, bắt tay vào xây dựng quê hương. Trong gần 10 năm đã đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực.

Đảng bộ xã đã không ngừng phấn đấu thực hiện đồng thời 3 cuộc cách mạng, trong đó chú trọng nhiệm vụ cấp bách để cải tạo, phát triển nông nghiệp, nhằm cải thiện đời sống, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp mà chủ yếu là trồng cây hoa màu thực hiện: tăng canh, thâm canh, tăng năng suất kết hợp phục hóa, khai hoang, mở rộng diện tích. Do đó trên mặt trận sản xuất nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu, góp phần cùng với huyện Xuân Lộc giải quyết khó khăn về lương thực. Hàng năm nhân dân làm nghĩa vụ với Nhà nước đạt và vượt mức chỉ tiêu trên giao. Năm 1981 tổng huy động lương thực đạt 97,83%, năm 1982: 102%, năm 1983: 106%, năm 1984: 104% so kế hoạch đề ra.

Đẩy mạnh việc khai hoang để lấy đất trồng trọt, trong tháng 3 và 4/1978 hàng trăm lao động của Xuân Bình cùng với các địa phương khác đã tham gia lao động xã hội chủ nghĩa, đi khai hoang tại nông trường Thọ Vực, đồng thời chính quyền cấp hàng trăm ha rừng cho dân khai hoang lấy đất canh tác. Đến năm 1984 xã Xuân Bình

có 3.802 hecta đất gieo trồng. Bên cạnh đó đẩy mạnh công tác thủy lợi đem nước về đồng ruộng, mở rộng diện tích ruộng một vụ lên 2-3 vụ để tăng năng suất, sản lượng, năng suất lúa từ khoảng 3 tấn/ha năm 1977 lên 4 tấn/ha năm 1984. Nhân dân được tuyên truyền thay đổi tập quán canh tác trước đây, mạnh dạn sử dụng giống mới. Nhờ sự chuyển biến trong nông nghiệp, diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây trồng hằng năm đều tăng gấp 30-35 tạ/ha, đậu xanh 5-6 tạ/ha, đậu nành 20 tạ/ha. Tổng sản lượng quy ra lúa năm 1977 là 1.987 tấn, đến năm 1984 tăng lên 7.318 tấn. Bình quân lương thực đầu người năm 1984 đạt 414kg/năm. Chăn nuôi tuy phát triển chưa rộng khắp, nhưng cũng có những bước tiến đáng kể. Năm 1984 đàn trâu, bò gần 500 con, trong đó hơn một nửa là dùng cho cày kéo.

Tuy nhiên, trên lĩnh vực phát triển kinh tế, nhất là sản xuất nông nghiệp trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt năm 1978, nạn mất mùa, lúa vụ mùa gần như mất trắng, lương thực khan hiếm, đời sống nhân dân đã khó khăn nay lại càng khó khăn hơn.

Trước những khó khăn của nền kinh tế bị khủng hoảng ngày càng trầm trọng. Chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng là để phát triển kinh tế nhưng qua cải tạo, nền kinh tế được quản lý theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung dần dần bộc lộ những mặt tiêu cực, nền kinh tế trở nên trì trệ, kém phát triển, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Trong hoàn cảnh "*dầu sôi lửa bỏng*" ấy, để tạo điều kiện mở ra cho nhân dân trong công tác phân phối lưu thông và khoán sản phẩm, tháng 6/1980, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 26 về "*cải tiến công tác phân phối lưu thông*" tạo điều kiện cho sản xuất "*bung ra*", mở đường cho việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của Đảng trong nông nghiệp và công nghiệp. Tiếp theo đó, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100 về "*cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*" (gọi tắt là Chỉ thị 100). Đây là chủ trương hoàn toàn đúng đắn để "*cởi trói*" cho nền nông nghiệp vừa lạc hậu, vừa bị đang bị trói chặt trong cơ chế của nền kinh tế kế hoạch tập trung bao cấp. Chỉ thị 100 mang đến cho nông dân sự phấn khởi, mở ra hướng mới để cải tạo nông nghiệp, tổ chức hợp tác hóa nông nghiệp trên cơ sở tự nguyện của bà con nông dân, qua đó tạo động lực để nhân dân tích cực lao động cải thiện đời sống và góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Tiếp theo đó, năm 1982 Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Xuân Lộc lần thứ III cũng đã đề ra nhiệm vụ cụ thể: "*Tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động trên địa bàn huyện nhằm sử dụng hợp lý lượng lao động, khai thác nhiều và tốt hơn nữa tiềm năng thiên nhiên của huyện làm ra của cải vật chất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giải quyết vấn đề đời sống nhân dân, trước hết là đời sống của cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân lao động. Từ đó, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và cũng từ đó mà củng cố xây dựng phát triển Đảng, tăng cường hệ thống chuyên chính vô sản tại cơ sở*". Thực hiện chỉ thị, nghị quyết của trên chỉ trong một thời gian ngắn đã có 20 tập đoàn sản xuất được thành lập với 75% số hộ và 80% diện tích đất nông nghiệp của xã đưa vào làm ăn tập thể với hình thức tập đoàn sản xuất

Song song với công tác cải tạo nông nghiệp, nhiệm vụ cải tạo thương nghiệp cũng được thực hiện tốt. Mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa mở rộng tới các

áp với 12 quầy bán lẻ phục vụ nhân dân. Hợp tác xã mua bán ngày càng phát huy chức năng và nhiệm vụ nắm tiền, hàng hóa phục vụ nhân dân và huy động lương thực, nông sản, thực phẩm.

Trong giai đoạn này cùng với tình hình khó khăn chung của cả nước việc đầu tư cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, đường giao thông chỉ là đường đất đỏ với nhiều "ổ gà, ổ voi", việc đi lại của nhân dân và các em học sinh gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa mưa, do thiếu kinh phí, hơn nữa xã là vùng nông thôn vùng sâu còn nghèo khó và thiếu thốn nên việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng như như điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế chưa bảo đảm được nhu cầu của nhân dân.

Công tác giáo dục luôn được quan tâm, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên, đi vào nề nếp. Tập trung sớm xóa nạn mù chữ, đây được xem là nhiệm vụ cấp thiết để nhanh chóng xóa bỏ tình trạng lạc hậu. Nhân dân theo học các lớp bình dân học vụ càng tăng. Phong trào xóa mù chữ trên địa bàn xã hoàn thành dứt điểm. Từng bước nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục lý luận chính trị, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với quần chúng nhân dân. Về giáo dục phổ thông được củng cố ngay từ năm học 1977-1978, trên địa bàn xã Xuân Bình có trường cấp 1, 2 Bảo Vinh với 12 phòng học đến năm 1984 có thêm Trường Tiểu học Bảo Vinh với 28 phòng học, đây là cơ sở để tạo đà cho việc phát triển nền giáo dục của địa phương sau này.

Trên lĩnh vực văn hóa có nhiều chuyên viên, xã Xuân Bình có đội bóng đá, bóng chuyền, đội văn nghệ nghiệp dư, phòng đọc sách với hơn 400 đầu sách; các hoạt động văn hóa văn nghệ với nhiều hình thức phong phú như cở động, mít tinh, đài truyền thanh xã phục vụ tốt nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân xóa bỏ dần những hủ tục, tư tưởng độc hại của chế độ cũ. Phong trào văn nghệ quần chúng trở thành một sinh hoạt mạnh mẽ, đáp ứng một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho nhân dân. Phong trào thể dục thể thao được tuyên truyền, bước đầu phát triển. Học sinh các cấp học thực hiện tập thể dục giữa giờ, trở thành nề nếp. Các hoạt động sôi nổi của phong trào thể dục thể thao đã đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, rèn luyện con người mới, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào: "*vui khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*".

Việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Trong thời gian này tuy còn nhiều khó khăn về nhân sự, cơ sở vật chất, thuốc men, nhưng được sự lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy, chính quyền, ngành y tế đã khắc phục khó khăn do đó vẫn bảo đảm khám chữa bệnh cho nhân dân, xã có Trạm y tế, thành lập tủ thuốc dân lập. Nhờ làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, trong suốt thời gian dài trên địa bàn không xảy ra dịch lớn, phong trào khám chữa bệnh kết hợp đông, tây y phát triển. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu tuyên truyền đến với người dân, bước đầu đạt được một số kết quả.

Trên lĩnh vực chính sách xã hội, phong trào đền ơn đáp nghĩa được quan tâm chỉ đạo, tổ chức nhiều đoàn thăm viếng gia đình chính sách và thương binh, liệt sĩ. Đến cuối năm 1985 có trên 80% hồ sơ được các ngành chức năng công nhận là gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng.

Trong lúc nhân dân cả nước đang tập trung vào công việc xây dựng đất nước sau chiến tranh thì tình hình biên giới nước ta có những diễn biến phức tạp ở khu vực biên giới phía Bắc và Tây Nam. Sau năm 1975, phái Khome đồ lên nắm quyền ở Campuchia liên tục cho quân khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Tây Nam, nhất là trong những năm 1977 - 1978. Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc sau năm 1975 có chiều hướng xấu đi. Ngày 17/2/1979, 60 vạn quân Trung Quốc vô cớ mở cuộc tấn công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc gồm 6 tỉnh với hơn 1.400km đường biên giới. Quân và dân ta đã kiên quyết chiến đấu bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc. Hưởng ứng lệnh tổng động viên của Chủ tịch nước, lực lượng thanh niên trẻ khỏe, quân dự bị được huy động ở mức cao nhất. Hàng trăm con em huyện Xuân Lộc, xã Xuân Bình đã ghi tên nhập ngũ cùng với những người lính vừa mới rời tay súng sau những năm tháng chống Mỹ nay lại tiếp tục tái ngũ lên đường bảo vệ đất nước.

Lực lượng công an, dân quân chiến đấu áp được củng cố, tăng cường về số, chất lượng. Dân quân chiến đấu xã thành lập 2 khẩu đội cối 81 và súng máy ca xạ phòng không 12,7mm, hàng năm được tổ chức huấn luyện, bắn đạn thật; khẩu đội 12,7mm của Xuân Bình tham gia diễn tập H83 và Hội thi phòng không do Quận 7 tổ chức đạt kết quả cao, được Bộ Tư lệnh Quân khu động viên khen thưởng kịp thời (2 Bằng khen tập thể, 2 Bằng khen cá nhân). Trong công tác tuyển quân từ năm 1977 đến 1986 có gần 500 thanh niên của xã lên đường nhập ngũ thi hành nghĩa vụ quân sự góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai lực lượng thường xuyên phối hợp cùng lực lượng cấp trên tổ chức các đợt truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm để bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên để nhân dân tăng gia sản xuất. Đặc biệt năm 1978, lực lượng vũ trang của xã phối hợp cùng Công an huyện Xuân Lộc tiêu diệt tổ chức phản động Fulro<sup>1</sup> lợi dụng lời kéo đồng bào dân tộc thiểu số để chống phá Đảng, Nhà nước ta trên địa bàn xã. Năm 1978 nhân dân Xuân Bình đóng góp hơn 10.000 cây chông tre để xây dựng tuyến phòng thủ bờ biển chống bọn phản động nước ngoài xâm nhập.

Gắn với nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh là công tác xây dựng Đảng và chính quyền.

Sau khi xã Xuân Bình được thành lập. theo quyết định của huyện ủy Xuân Lộc, Đảng bộ lâm thời xã Xuân Bình được thành lập trên cơ sở đảng viên của các chi bộ Bảo Vinh A, B và Bình Lộc. Trong khi chờ Đại hội lần thứ I của Đảng bộ xã, theo quyết định của huyện ủy Xuân Lộc, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời xã Xuân Bình gồm 09 đồng chí. Đồng chí Huỳnh Thành Nhân (Ba Nhân) được huyện ủy Xuân Lộc điều về làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Đại (Ba Đại) làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Lợi làm Thường trực kiêm Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã để lãnh đạo Đảng bộ và chuẩn bị các bước cho Đại hội lần thứ I Đảng bộ xã Xuân Bình, nhiệm kỳ 1977-1979 dự kiến tổ chức trong tháng 5/1977.

---

<sup>1</sup> Fulro: Viết tắt của cụm từ: Front Uni de Lutte des Races Opprime'es nghĩa là Phong trào đấu tranh chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm của các dân tộc thiểu số Miền Nam Việt Nam từ năm 1958. Sau 30/4/1975 được sự hà hơi tiếp sức của ngoại bang và các thế lực chống phá cách mạng Việt Nam lợi dụng; Fulro trở thành tổ chức chính trị, vũ trang phản động.

Từ tháng 2/1977 đến 4/1984, Đảng bộ xã Xuân Bình trải qua 4 kỳ đại hội, các nghị quyết đại hội đều xác định vai trò, vị trí có tính chất quyết định của công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ khi Đảng bộ xã được thành lập đã nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo nhân dân địa phương tích cực tham gia trên các mặt để xây dựng cuộc sống mới. Thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng, tổ chức Đảng được củng cố và trưởng thành. Cũng qua các đoàn thể đã phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng tham gia các phong trào của địa phương; từ đó số đoàn viên, hội viên trong các đoàn thể ngày càng tăng với sự tham gia hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân.

Tập trung xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tổ chức quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán; lãnh đạo công tác cán bộ, cả về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, văn hóa và chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tháng 2/1977 khi mới thành lập xã, từ nguồn Đảng viên của 3 chi bộ Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bình Lộc; Đảng bộ Xuân Bình có 37 đảng viên với 3 chi bộ trực thuộc; tháng 4/1984 thời điểm tách xã Đảng bộ Xuân Bình có 49 đảng viên với 5 chi bộ trực thuộc. Sau khi chia tách xã Đảng bộ Xuân Bình tách làm 2 chi bộ: Xuân Bình và Xuân Vinh. Vào thời điểm đầu năm 1985 Chi bộ Xuân Bình có 24 đảng viên sinh hoạt ở 3 tổ đảng trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 52/QĐ-TV ngày 03/4/1984 của Ban Thường vụ Huyện ủy Xuân Lộc về việc thành lập Chi bộ xã Xuân Bình, chỉ định đồng chí Lê Trinh giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Trần Ngọc Quang Phó Bí thư, Ban chỉ ủy lâm thời gồm có 5 đồng chí, sau 6 tháng tiến hành bầu cử theo điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuối năm 1985, Chi bộ xã Xuân Bình tiến hành đại hội nhiệm kỳ (1985-1987) đồng chí Trần Xuân Phi giữ chức vụ Bí thư; Trương Hồng Phước, Phó Bí thư, Ban chỉ ủy có 7 đồng chí.

Trải qua gần 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng bộ xã Xuân Bình đã phát huy vai trò, lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn thử thách của thiên nhiên và tình hình kinh tế, xã hội, khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai gây ra, tổ chức lại sản xuất, đem lại những kết quả bước đầu trong việc thâm canh, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, thực phẩm. Sản xuất nông nghiệp khởi sắc đã góp phần đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực, ổn định tình hình đời sống nhân dân. Trong tình hình đất nước vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Xuân Bình đã không ngừng nâng cao khả năng chiến đấu của lực lượng dân quân và công an, giữ vững trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Nhân dân Xuân Bình đã ra sức đóng góp sức người, sức của cho công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước sau chiến tranh. Những kết quả đạt được từ tháng 2/1977 – 11/1986, tuy còn những hạn chế, nhưng đó chính là những điều kiện và cơ sở cần thiết để Đảng bộ và nhân dân Xuân Bình bước vào thời kỳ đổi mới với niềm tin vững chắc vào tương lai.

## II. ĐẢNG BỘ XÃ XUÂN BÌNH, BÌNH LỘC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (12/1986 - 2015)

### 1. XUÂN BÌNH TRONG 8 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (12/1986 – 7/1994)

Trong 10 năm xây dựng đất nước sau hòa bình, bên cạnh những thành tựu và tiến bộ, thực trạng kinh tế xã hội nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn. Thu nhập quốc dân chưa đủ bảo đảm được nhu cầu tiêu dùng của xã hội, nền kinh tế chưa tạo được tích lũy. Lương thực và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác đều rất thiếu thốn. Tình hình phân phối lưu thông rối ren, lạm phát tăng nhanh gây tác động tiêu cực đến sản xuất, đời sống và xã hội. Cuộc điều chỉnh giá, lương, tiền tháng 9/1985 làm cho kinh tế nước ta càng lâm vào khủng hoảng. Bước sang năm 1986, lạm phát ở mức cao nhất: 774,7%. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, hàng triệu người lâm vào cảnh thiếu đói<sup>1</sup>. Nhìn chung những mục tiêu do Đại hội Đảng lần thứ V (3/1982) đề ra về nhiệm vụ ổn định tình hình kinh tế xã hội, ổn định đời sống nhân dân chưa thực hiện được.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại thủ đô Hà Nội. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã chỉ ra những mặt yếu kém, những khó khăn khách quan và sai lầm chủ quan về chủ trương chính sách, chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Đại hội tiếp tục khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế, dứt khoát xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong quá trình đổi mới tư duy của Đảng để đề ra đường lối đổi mới, tìm ra lối thoát nhằm khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế xã hội của đất nước.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đã đạt nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội, những bất lợi do tình hình trong nước và quốc tế cũng tác động không nhỏ đến quá trình xây dựng và phát triển đổi mới với nước ta. Cuộc khủng hoảng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu ngày càng trầm trọng. Tình hình đó đã tác động đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bình Lộc.

Trước tình hình đó Đảng ủy xã tiếp tục động viên nhân dân nêu cao truyền thống cách mạng, bảo vệ thành quả đã đạt được, bắt tay vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới của Đảng, định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên quyết chống "*đa nguyên đa đảng*", làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định tình hình an ninh chính trị ở địa phương.

<sup>1</sup> Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2008, tr.263.



Năm 1986 là năm Đảng bộ và nhân dân Xuân Bình được tiếp thu đường lối đổi mới của Trung ương Đảng. Đảng bộ đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị để học tập và quán triệt nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đảng bộ đã triển khai sâu rộng nội dung của đường lối đổi mới của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đồng thời đề ra các giải pháp nhằm thực hiện ba chương trình, mục tiêu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Nhờ chủ trương đổi mới tư duy của Đảng, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Đảng bộ và nhân dân xã bước đầu đạt được những kết quả quan trọng trong lĩnh vực phát triển kinh tế: đã có những chuyển biến mới, bắt đầu hình thành cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, kinh tế hộ gia đình được quan tâm hơn. Việc đổi mới cơ chế quản lý đã tạo ra động lực mới trong sản xuất, đặc biệt là trong nông nghiệp. Nhờ chính sách chung của Đảng và Nhà nước, hàng hoá phục vụ nhân dân phong phú hơn, giá cả bước đầu được kiềm chế. Lòng tin trong nhân dân có tăng lên. Bước đầu giải phóng được năng lực sản xuất thông qua việc phát huy các thành phần kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước, làm cho nền kinh tế không ngừng phát triển. Sản xuất nông nghiệp đi lên theo hướng thâm canh, tăng vụ, vòng quay của đất từ 2-3 vòng/năm, tổng sản lượng quy ra lúa năm 1992 đạt 107% chỉ tiêu nghị quyết đề ra, bình quân lương thực đầu người đạt 475kg. Từng bước xóa bỏ diện tích vườn tạp, cải tạo và trồng mới các loại cây lâu năm: cà phê, tiêu, cây ăn trái. Diện tích cây màu tăng đáng kể với 245 ha trồng màu, Chăn nuôi tại hộ gia đình được khuyến khích phát triển, năm 1993 tổng đàn heo có 1.485 con; gia cầm 48.658 con.

Tuy nhiên trên lĩnh vực phát triển kinh tế cũng còn nhiều hạn chế do việc bố trí, cơ cấu cây trồng chưa hợp lý, giá cà phê giảm, đến cuối năm 1989 nhiều hộ chặt bỏ cây cà phê. Hợp tác xã và các Tập đoàn sản xuất trong quá trình thực hiện chưa phải là mô hình thu hút bà con nông dân. Từ đó dẫn đến sản xuất bị đình đốn, năng suất không đạt yêu cầu, hợp tác xã và các tập đoàn sản xuất từng bước bộc lộ nhược điểm, hoạt động không có hiệu quả, toàn bộ bị giải thể.

Phát triển ngành nghề cũng là một hướng đi mới được Đảng bộ quan tâm phát triển nhằm góp phần thực hiện một trong ba chương trình kinh tế lớn của Trung ương đề ra. Nhờ có chủ trương lưu thông hàng hóa nên hoạt động mua bán dịch vụ bắt đầu hình thành có bước phát triển trên địa bàn Xuân Bình. Vận động nhân dân đầu tư, mua trang thiết bị kỹ thuật, mở ra nhiều ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ để góp phần phát triển trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thêm việc làm, nâng cao đời sống của nhân dân, ngoài ra còn vận động nhân dân khôi phục lại các ngành nghề sẵn có và mở thêm nhiều cơ sở mới, tạo công ăn việc cho người lao động; đến cuối năm 1993 trên địa bàn các ấp có 102 cơ sở thương mại dịch vụ lớn nhỏ phục vụ nhu cầu mua bán hàng ngày của nhân dân với tổng giá trị 1.645.869.000 đồng

Sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống đã được đẩy mạnh hơn trước. Đối với hệ thống giao thông nông thôn một số tuyến đường trên địa bàn các ấp được sửa chữa, nâng cấp, làm mới phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa, đi lại, sản xuất của người dân, xây dựng đường điện dài 8 km; làm mới và nâng cấp, sửa chữa 10 km đường

giao thông nông thôn<sup>1</sup>. Tuy nhiên do thiếu kinh phí nên các trục đường chính từ các ấp ra huyện chỉ sửa chữa tạm thời, việc đi lại của nhân dân còn khó khăn nhất là vào mùa mưa.

Lĩnh vực văn hóa xã hội có những chuyển biến theo hướng ổn định và phát triển. Công tác giáo dục luôn được quan tâm, chất lượng dạy và học ngày được nâng lên. Kết thúc năm học 1992-1993, học sinh cấp I lên lớp đạt 93,6%, học sinh cấp II lên lớp đạt 91,7%. Nông trường cao su Bình Lộc sửa chữa, xây dựng Trường Mẫu giáo; Nhà trẻ ở các đội sản xuất, tạo điều kiện cho các cháu là con của công nhân được đến trường. Địa phương đã hỗ trợ cho giáo viên diện ở tập thể cấp đất để canh tác, góp phần ổn định đời sống cho giáo viên. Tuy nhiên, so với nhu cầu trên địa bàn, cơ sở phòng học còn thiếu nhiều, chưa đáp ứng đầy đủ cho dạy, học, tỷ lệ học sinh bỏ học vẫn còn cao.

Hoạt động văn hóa thông tin đã có tác dụng tích cực, nhất là mạng lưới truyền thanh của xã được kéo về tận các ấp, kịp thời chuyển tải các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và tình hình nhiệm vụ chính trị của địa phương đến nhân dân. Đảng bộ xã đã chỉ đạo thành lập Ban vận động xây dựng nếp sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Chỉ thị 24 của Tỉnh ủy Đồng Nai, có 100% hộ dân đăng ký gia đình 4 tốt, đến năm 1988 có 25% gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa mới.

Trên lĩnh vực y tế, Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo cho ngành y tế phối hợp với các ban ngành tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, thực hiện vệ sinh nơi công cộng, bảo vệ môi trường. Phong trào 3 sạch được duy trì tốt, vận động sâu rộng trong nhân dân thực hiện "*ăn chín uống chín*", các dịch vụ y tế tư nhân bắt đầu phát triển, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Trạm y tế được xây dựng mới và đưa vào sử dụng nằm tại ấp 1 với 15 giường bệnh, lực lượng chuyên môn gồm 3 y sỹ, 5 y tá, 1 dược tá, 2 hộ sinh, 1 cán sự. Việc thực hiện Chương trình Y tế quốc gia và Dân số - kế hoạch hóa gia đình bước đầu triển khai được quần chúng nhân dân để có điều kiện nuôi con khỏe, dạy con ngoan.

Việc thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa luôn được quan tâm, nhất là từ khi có Chỉ thị 105/CT/1990/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết tồn đọng chính sách sau các cuộc chiến tranh, đề nghị trên giải quyết cho 108 trường hợp tồn đọng chính sách, tham gia quy tập 8 bộ hài cốt liệt sĩ, xây dựng 8 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách còn khó khăn về nhà ở.

Đời sống của nhân dân được cải thiện, phong trào xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo; số hộ nghèo giảm, số hộ khá tăng lên. Theo số liệu khảo sát điều tra năm 1993 so với năm 1989 hộ nghèo giảm từ 30% xuống còn 12%.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Công tác truy quét tội phạm, xử lý các vụ phạm pháp đi đôi với vận động cảm hóa, giáo dục những người lầm lỗi đã mang lại hiệu quả thiết thực; Trong 10 năm có 125 thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự đạt 100% chỉ tiêu trên giao, mỗi ấp xây dựng được 1 tiêu đội dân quân chiến đấu, 1 trung đội dân quân phục vụ chiến đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

---

<sup>1</sup> Làm mới, sửa chữa, nâng cấp đường đất đỏ.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân xã thực hiện đúng chức năng quyền hạn theo luật định. Công tác bồi dưỡng, đào tạo kiến thức quản lý nhà nước được chú ý. Các ủy viên Ủy Ban nhân dân đều được đào tạo qua lớp quản lý Nhà nước do huyện mở. Tháng 5/1994, nhân dân Xuân Bình đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1994 - 1999 được bầu. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng đi vào nề nếp. Tuy nhiên chất lượng và hiệu quả hoạt động chưa cao, sức tập trung thu hút hội viên vẫn còn thấp.

Năm 1992 Hiến pháp được sửa đổi, Đảng bộ tập trung lãnh đạo tốt việc triển khai học tập Hiến pháp trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong thực hiện sống và làm việc theo pháp luật.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tổ chức cho 100% đảng viên tham gia học tập, quán triệt Nghị quyết số 03- NQ/TW của Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII), ngày 26/6/1992 về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, qua học tập đảng viên đã nhận rõ tình hình cách mạng trong nước và thế giới, thấy được những khó khăn thách thức tác động đến phong trào cách mạng của cả nước nói chung và những tác động đối với địa phương nói riêng để từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với những tình huống xấu có thể xảy ra, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, vào công cuộc đổi mới, củng cố niềm tin đối với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đảng bộ Xuân Bình cuối năm 1993 có 32 đảng viên được tổ chức thành 3 chi bộ. Hoạt động của tổ chức Đảng ngày càng đi vào nề nếp. Chế độ sinh hoạt thường kỳ được duy trì thường xuyên. Ban Chấp hành Đảng ủy xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể cán bộ, đảng viên chỉ đạo cơ sở. Công tác kiểm điểm, xếp loại, đánh giá cán bộ đảng viên Đảng bộ được thực hiện nghiêm túc. Năm 1993 có 32 đảng viên dự phân loại trong đó loại 1 có 26 đồng chí chiếm 81,25%, loại 2 có 6 đồng chí chiếm 18,75%, . Có 2 chi bộ đạt vững mạnh, 1 chi bộ khá. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ chú ý nguồn phát triển đảng viên, năm 1990 kết nạp 2 đảng viên mới, năm 1992, 1993 kết nạp 5 đảng viên, 6 tháng đầu năm 1994 kết nạp 5 đảng viên mới.

Qua 8 năm cùng với cả nước thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Bình Lộc đã vận dụng sát đúng các chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng vào tình hình thực tế địa phương, giành được thành quả quan trọng trên các lĩnh vực. Đặc biệt trong nông nghiệp đã khơi dậy và phát huy mọi tiềm năng về lao động và đất đai; tạo ra sự phát triển vượt bậc của nông nghiệp. Một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, buôn bán, dịch vụ hình thành đã góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tăng đáng kể, nhất là việc đưa ánh điện về với các ấp trong xã, các chính sách xã hội được quan tâm lãnh đạo đạt được những kết quả phấn khởi. Đảng bộ Bình Lộc qua 8 năm qua đã trưởng thành về mọi mặt, tích cực đổi mới tư duy về kinh tế, tiếp cận với cơ chế thị trường, đổi mới phong cách lãnh đạo, chỉ đạo; tạo ra sự nhất trí về tư tưởng, tinh thần trong Đảng bộ và nhân dân ngày càng cao. Trước những sự biến động của tình hình thế giới khi các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu tan rã, mọi cán bộ đảng viên trong Đảng bộ vẫn giữ vững niềm tin vào tiền đề của chủ nghĩa xã hội, vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Nhà nước, phát huy tốt vai trò lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thành công

quá trình đổi mới ở địa phương. Những thành tựu đạt được tuy còn hạn chế nhưng đã tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần hết sức quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Bình Lộc chuyển qua thời kỳ phát triển mới: thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

\*\*\*

## 2. ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH LỘC NHIỆM KỲ (1994 - 1996)

Ngày 29/8/1994 Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP, huyện Long Khánh tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính, xã Xuân Bình tách ra thành 2 xã: Bình Lộc và Xuân Thiện.

Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ.HU ngày 30/8/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc giải thể Đảng bộ xã Xuân Bình, thành lập Đảng bộ xã Bình Lộc, đồng chí Trần Tấn Một, Bí thư Đảng bộ, đồng chí Trương Hồng Phước, Phó Bí thư, Đảng bộ có 26 đảng viên.

Quán triệt quan điểm đường lối đổi mới của Đảng; Đảng bộ xã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm là: .. *Từng bước đổi mới cơ cấu kinh tế, tập trung sản xuất nông nghiệp, vận động nhân dân tiếp tục đầu tư ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, mua bán, dịch vụ tạo động lực mạnh mẽ cho người lao động thật sự làm chủ trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình; tạo công ăn việc làm cho người lao động, giải quyết tốt hơn đời sống văn hóa - xã hội; giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị. Xây dựng Chi bộ trong sạch vững mạnh đủ năng lực lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng đồng bộ hệ thống chính trị; phát huy hơn nữa vai trò quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn; Đảng bộ, Chính quyền đã vận động nhân dân chuyển một bộ phận đất lúa không chủ động nước, đất màu và vườn tạp hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả; đến năm 1996 diện tích cây lâu năm là: 1.452,6 ha tăng 173 ha so với năm 1994 trong đó trồng mới 49 ha, cải tạo vườn tạp 44 ha, cà phê 574 ha không tăng so với năm 1994 trong đó diện tích cho sản phẩm 456,5 ha, năng suất bình quân 16 tạ/ha; cây điều 204 ha tăng so với năm 1994 là 26 ha năng suất bình quân 8 tạ/ha, trong đó có 98 ha cây mới có trái năm thứ 2 năng suất bình quân 4 - 5 tạ/ha. Chôm chôm 504,6 ha tăng 30 ha trong đó diện tích cho sản phẩm 410 ha năng suất bình quân 20 tấn/ha. Sầu riêng 82,2 ha tăng 14 ha (chuyển diện tích vườn tạp sang) năng suất bình quân 42,2 tạ/ha. Tuy nhiên năng suất cây lâu năm thất thu khoảng 35%-40% do hạn hán kéo dài bị thiếu nước nông dân phải tưới thêm 1 tháng ảnh hưởng đến thu nhập của nhân dân. Cây hàng năm: Tổng diện tích gieo trồng 772 ha. Tổng sản lượng quy ra lúa 2.019,5 tấn trong đó lúa 105,1 tấn; hệ số sử dụng ruộng đất 1,98 lần, bình quân lương thực đầu người 498 kg/năm (quy ra lúa).

Chăn nuôi phát triển mạnh trong hộ gia đình, tỷ trọng chiếm trong nông nghiệp từ 8,5% năm 1994 lên 16% năm 1996, đàn heo 1.684 con đạt 125% kế hoạch, gia cầm gần 69.000 con đạt 99,8% kế hoạch; nhiều hộ nuôi gà công nghiệp, trong đó có 2

hộ nuôi gà đẻ trứng từ 1.000 đến 2.000 trứng/ngày. Các phương thức hợp đồng chăn nuôi gia công, hợp đồng bảo hiểm chăn nuôi và đưa giống heo có tỷ lệ nạc cao vào thay thế đàn cũ bước đầu hình thành và phát triển. Mạng lưới thú y được củng cố, tỷ lệ tiêm phòng hàng năm đạt 80-85% tổng đàn. Phong trào nuôi nấm mèo, nấm rơm bước đầu phát triển thu hút nhiều lao động tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Thành lập Ban Chỉ đạo khuyến nông, câu lạc bộ nông dân sản xuất giỏi và hội làm vườn của xã hoạt động bước đầu có kết quả. Đảng bộ, Ủy Ban nhân dân xã đã chú trọng hướng dẫn kỹ thuật canh tác, giải quyết nước cho tưới tiêu, chỉ đạo sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, đã mở được 7 lớp khuyến nông tại xã, 5 lớp IPM cho cán bộ và hội viên nông dân thời gian 17 tuần, 2 lớp về trồng cây lúa cho năng suất cao, bên cạnh đó một số hộ nông dân đã tổ chức lai ghép giống mới cây ăn trái tại vườn nhà cho năng suất, sản lượng cao. Tỷ lệ cơ giới hoá các khâu làm đất, chăm sóc, vận chuyển sản phẩm chiếm hơn 85%. Công tác đo đạc ruộng đất cơ bản hoàn thành đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân đạt 79,6%. Tín dụng nông nghiệp đã cho vay gần 20 tỷ đồng tạo điều kiện cho nhân dân đầu tư trồng trọt và chăn nuôi góp phần phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã khuyến khích nhân dân bỏ vốn, mở rộng sản xuất, chế biến hàng nông sản, lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, vật liệu xây dựng bằng nhiều hình thức liên doanh, liên kết cổ phần. Các cơ sở đã chủ động quan hệ tìm kiếm thị trường, chú trọng cải tiến kỹ thuật, nâng chất lượng, thay đổi mẫu mã, giá thành hợp lý, tạo sức cạnh tranh trên thị trường có 6 cơ sở tiểu thủ công nghiệp thu hút 65 lao động. Thương mại dịch vụ bước đầu phát triển có 45 hộ kinh doanh. Tuy nhiên trên 2 lĩnh vực này tốc độ phát triển còn chậm, hiệu quả còn thấp.

Trong công tác thu ngân sách, năm 1994 thực hiện theo luật thuế mới, tính thuế thu theo phân hạng đất, có nhiều thuận lợi, không gây phiền hà cho nhân dân; bên cạnh đó Đội thuế còn tăng cường công tác tuyên truyền vận động do đó nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ đóng thuế đúng, đầy đủ, góp phần thu ngân sách trên địa bàn năm 1995 vượt chỉ tiêu huyện giao: 1.407.000.000./1. 048.000.000 đồng đạt 134% kế hoạch.

Công tác xây dựng cơ bản, đã tiến hành xây dựng đường dây 15 KV với kinh phí kinh phí 3,3 tỷ đồng do Tỉnh đầu tư; đường dây 04KV do Huyện và nhân dân đóng góp xây dựng đến nay đã đưa vào sử dụng cho 542 hộ thấp sáng và sản xuất dịch vụ kinh phí 850 triệu đồng trong đó nhân dân đóng góp 400 triệu đồng; xây dựng cầu Ba Cao với kinh phí đầu tư của Tỉnh: 280 triệu đồng; đầu tư cho thủy lợi được chú trọng, xây dựng hoàn thành công trình thủy lợi Cây Đa kinh phí 480 triệu đồng và huy động hàng ngàn công lao động đào đắp hơn 500 m<sup>3</sup> đất đá làm đường và kênh mương nội đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất trồng trọt.

Song song với nhiệm vụ phát triển triển kinh tế, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục đào tạo, có bước phát triển tích cực, số học sinh ra lớp của các cấp học, ngành học năm sau cao hơn năm trước; chất lượng dạy và học tiếp tục giữ vững

và nâng lên. Kết thúc năm học 1995-1996, học sinh cấp I tỷ lệ tốt nghiệp đạt 84,43%, cấp II đạt 70,43%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn. Tuy nhiên hàng năm số học sinh tăng, nhưng phòng học thiếu (cấp I thiếu 4 phòng, Cấp II thiếu 3 phòng) do đó còn tình trạng học ca 3, ảnh hưởng đến công tác giáo dục trên địa bàn xã.

Trên lĩnh vực văn hóa có những chuyển biến theo hướng ổn định và phát triển, tổ chức 16 đợt gồm văn nghệ quần chúng, lửa trại, chiếu phim tư liệu, phục vụ nhân dân với gần 9.000 lượt người tham gia, các chương trình đưa văn hoá về vùng sâu, vùng xa được tổ chức thường xuyên, chú trọng nhất là ấp Cây Da; các dịch vụ sách báo, phim ảnh, được mở rộng, hệ thống truyền thanh, truyền hình đã góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hoá và trình độ hiểu biết trong nhân dân; các ấp đều có đội bóng đá, bóng chuyền để giao lưu và tham gia thi đấu các giải do Huyện tổ chức. Cuộc vận động "*Nếp sống văn hoá, gia đình văn hoá*" theo Chỉ thị 503 của Huyện ủy có 678/1.465 hộ đăng ký trong đó 179 hộ được công nhận đạt 4 nội dung, qua đó góp phần làm lành mạnh hoá đời sống xã hội<sup>1</sup>.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được quan tâm; thực hiện có kết quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống các loại dịch bệnh tốt hơn, số người mắc bệnh sốt rét và tỷ lệ tử vong giảm đáng kể, cho trẻ em uống vắc xin thanh toán bệnh bại liệt đạt 99,75%, uống vitamin đạt 80,54%. Dịch vụ y tế mở rộng thuận lợi cho việc khám, chữa bệnh trong nhân dân. Công tác kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, các đoàn thể tích cực vận động đoàn viên, hội viên thực hiện kế hoạch hoá gia đình lấy cán bộ, đảng viên làm gương mẫu, nên số người thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch ngày càng tăng; tuy nhiên tình trạng sinh con thứ 3 vẫn còn; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên chưa đạt mục tiêu của Nghị quyết.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa càng được chăm lo thiết thực, đã vận động xây dựng 9 căn nhà tình nghĩa với kinh phí 15.000.000 đồng/căn, quy tập 2 hài cốt liệt sĩ, lập hồ sơ đề nghị trên giải quyết chế độ cho 30 đối tượng chính sách. Thực hiện Nghị định số 176/CP, ngày 20/10/1994 của Chính Phủ về việc thi hành pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*" nhằm ghi nhận những cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc của các mẹ. Ủy Ban nhân dân xã đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị về trên **công nhận 6 bà mẹ Việt Nam anh hùng**. Cùng với việc khuyến khích nhân dân làm giàu chính đáng, Chi bộ đã lãnh đạo thực hiện có kết quả chương trình xóa đói giảm nghèo. Đã xét cho 52 lượt hộ vay với số tiền 128.500.000 đồng; nhờ vay vốn chương trình giảm nghèo nhiều hộ đã vươn lên, có tích lũy một số gia đình đã sửa chữa nhà cửa, mua sắm trang trí nội thất, phương tiện đi lại, phục vụ công tác sản xuất.

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh luôn được Đảng bộ tập trung lãnh đạo; giữ vững ANCT-TTATXH trên địa bàn. Trong 2 năm đã kết nạp được 9 đảng viên trong lực lượng công an và xã đội. Năm 1994-1995 Công an xã được Công an Tỉnh tặng danh hiệu Đơn vị quyết thắng.<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác văn hóa, y tế từ 1994-2014.

<sup>2</sup> Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác QP-AN từ 1994-2014.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân xã ngày càng phát huy được hiệu lực. Chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được nâng lên, ban hành được các Nghị quyết cụ thể hóa được chủ trương của Đảng bộ. Các đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Năm 1994 Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994-1999 đạt được kết quả tốt. Ủy Ban nhân dân thực hiện quản lý, điều hành các hoạt động trên các lĩnh vực có hiệu quả cao hơn. Việc thực hiện qui chế dân chủ, công khai trong quản lý ngân sách, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, giải quyết khiếu nại v.v... được triển khai đồng bộ và ngày càng có tiến bộ hơn.

Thực hiện Nghị quyết 8B<sup>1</sup> của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI); Đảng bộ quan tâm chỉ đạo đổi mới công tác quần chúng, coi công tác vận động quần chúng là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cấp ủy và tăng cường lãnh đạo công tác vận động quần chúng với phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*", mọi hoạt động hướng về các ấp, chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng; đã tập trung củng cố có bước chuyển biến rõ nét về tổ chức, phương thức hoạt động, tập hợp đông quần chúng vào các hình thức đa dạng với những khẩu hiệu hành động phong phú, đưa phong trào quần chúng phát triển liên tục và vững chắc là lực lượng nòng cốt vận động quần chúng thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Đến năm 1995 Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể đã tổ chức Đại hội xong, củng cố ổn định về tổ chức đi vào hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

Trong công tác xây dựng Đảng; Đảng bộ tập trung quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ kiến thức, đạo đức cách mạng; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới; chống lại tư tưởng mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu "*diễn biến hòa bình*" - Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Đảng bộ quan tâm chăm lo xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ, cử 8 đồng chí đi đào tạo, học các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ để nâng cao năng lực lãnh đạo. Qua phân tích chất lượng đảng viên năm 1995, số đảng viên đạt mức I đạt 81,48%, mức II đạt 18,52%, có 3/3 Chi bộ đạt vững mạnh. Đảng bộ thường xuyên kiện toàn củng cố về tổ chức.<sup>2</sup> Công tác phát triển đảng viên mới hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu do Huyện ủy giao; chú trọng củng cố các tổ chức quần chúng để từ đó lựa chọn những quần chúng ưu tú làm nguồn phát triển Đảng viên.

Qua 2 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đảng bộ Huyện Long Khánh nhiệm kỳ I (1991-1995); Nghị quyết của Đảng bộ xã; với sự nỗ lực cố gắng của Đảng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn dân đã gặt hái những kết quả đáng phấn khởi; tạo được những chuyển biến tích cực về kinh tế xã hội; giữ vững ổn định về chính trị. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu đi vào cuộc sống. Trong nông nghiệp bước đầu đã hình thành những vùng chuyên canh cây công nghiệp, nông sản có giá trị xuất khẩu. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp có tiến bộ; trồng trọt và chăn nuôi

<sup>1</sup> Nghị quyết 8B: Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân

<sup>2</sup> Xem chương V phần 5 các số liệu về công tác tổ chức Đảng từ 1994-2014.

đã phát triển theo hướng gắn sản xuất với thị trường. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước ổn định và được cải thiện. Mặt trận, các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức hoạt động, vai trò quản lý Nhà nước từng bước phát huy. Đảng bộ được kiện toàn, chỉnh đốn và thể hiện được vai trò lãnh đạo đối với chính quyền và xã hội; niềm tin của Đảng đối với nhân dân được tăng lên thể hiện được "*Đảng gần dân, dân tin Đảng*".

Với tinh thần thẳng thắn, nhìn thẳng vào những yếu kém để khắc phục, phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ xã Bình Lộc tiếp tục lãnh đạo nhân dân qua một thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

\*\*\*

### **3. ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH LỘC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TẠO TIỀN ĐỀ VỮNG BƯỚC TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI (1996 - 2000)**

Đảng bộ và nhân dân Bình Lộc bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới có nhiều thuận lợi. Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI, nước ta đã khắc phục được một bước rất quan trọng, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, nền kinh tế đã có tốc độ tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp năm 1993 đã đạt được 25 triệu tấn lương thực. Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực, một số ngành kinh doanh mới xuất hiện. Đất nước đã giữ được sự ổn định chính trị trước tình hình thế giới có nhiều biến động. Vai trò lãnh đạo của Đảng được củng cố. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1/1994) đã đánh giá: "*Những thành tựu quan trọng đạt được đã và đang tạo ra những tiền đề đưa đất nước chuyển dần sang một thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy tới một bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*"<sup>1</sup>.

Tuy nhiên Nước ta vẫn còn là một trong những nước nghèo so với trình độ phát triển của một số nước trên thế giới và trong khu vực. Cuộc khủng hoảng tài chính ở Châu Á từ năm 1997 đến năm giữa 1999, làm cho việc xuất khẩu và đầu tư từ nước ngoài vào nước ta giảm đáng kể. Từ đó nhân dân của cả nước nói chung cũng như của xã Bình Lộc cũng bị ảnh hưởng không nhỏ, giá nông sản, sản phẩm chăn nuôi, các mặt hàng thủ công giảm đáng kể, gây mất cân đối về thu nhập. Bên cạnh đó sự tan rã của Liên Xô đã tác động sâu sắc đến nước ta. Trong khi đó, Mỹ vẫn tiếp tục cấm vận. Một số thế lực thù địch đẩy mạnh những hoạt động gây mất ổn định chính trị và bạo loạn lật đổ.

Đứng trước những khó khăn chung của đất nước, Chi bộ xã Bình Lộc luôn bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, giữ vững lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng để từng bước vượt qua khó khăn.

Cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương, Huyện ủy Long Khánh kịp thời xây dựng, triển khai các kế hoạch, chương trình hành động triển khai đến các Chi, Đảng bộ cơ sở. Đây là những nghị quyết, kế hoạch quan trọng, định hướng cho Đảng bộ xã Bình Lộc củng cố tổ chức Đảng góp phần lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. Nxb Chính trị Quốc gia, 2005, tr 401-402.



Đại hội Đảng bộ xã Bình Lộc lần thứ I nhiệm kỳ 1996-1998 (sau đó nhiệm kỳ kéo dài đến năm 2000) được tổ chức vào tháng 1/1996, có 50/51 đảng viên tham dự. Đại hội có nhiệm vụ quan trọng là tham gia ý kiến, thảo luận vào dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII sẽ trình trước Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và các dự thảo báo cáo chính trị của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI, Đảng bộ huyện Long Khánh lần thứ II.

Đại hội thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1994 – 1996; xác định mục tiêu tổng quát là: *"Phát huy những thành tựu đạt được chủ động vượt qua mọi khó khăn thử thách làm chuyển biến mạnh mẽ nền kinh tế phát triển toàn diện, đẩy mạnh đầu tư sản xuất nông nghiệp, đưa năng suất sản lượng năm sau cao hơn năm trước; khuyến khích và phát triển đa dạng sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ để tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa, tăng giá trị thu nhập, giải quyết việc làm, ổn định và nâng cao một bước đời sống nhân dân. Thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo; nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa xã hội, giữ vững an ninh chính trị; tăng cường sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân; thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng do Đại hội đề ra"*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I nhiệm kỳ 1996 - 2000 gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí và phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí trong Ban Chấp hành. Đồng chí Thái Đình Hương được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Văn Cảnh giữ chức vụ Phó Bí thư phụ trách chính quyền và đồng chí Lê Minh Trục ủy viên Thường vụ.

Năm 1998 thực hiện sự chỉ đạo của Đảng cấp trên về việc kéo dài nhiệm kỳ của Đảng các cấp từ Trung ương đến Đảng bộ cơ sở là 5 năm, do đó tháng 6/1998, Đảng bộ xã Bình Lộc đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ lần thứ I nhiệm kỳ 1996-1998, đồng thời bổ sung một số chỉ tiêu, nhiệm vụ đến năm 2000, cho đủ thời gian là 5 năm theo quy định của trên.

Bước vào thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Lộc khóa I; Đảng bộ và nhân dân xã gặp không ít những khó khăn: diễn biến phức tạp của thời tiết, nông nghiệp với thế mạnh là cây lâu năm, cây ăn quả, cây hàng năm nhưng là vùng trung du nên khó chủ động được nguồn nước mặc khác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn bấp bênh do giá cả thị trường, dịch cúm gia cầm phát sinh trên địa bàn đã gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp; tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ quy mô nhỏ lẻ; đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực trình độ học vấn, chuyên môn, tay nghề còn thấp; cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế tạo ra cơ hội, động lực mới, nhưng nguy cơ tha hóa, phân hóa xã hội tăng lên. Đó là những thách thức lớn trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội để đưa Bình Lộc đi lên.

Tuy nhiên với những kết quả đạt được trong thời gian vừa qua, những bài học kinh nghiệm được đúc kết, với truyền thống anh hùng trong kháng chiến, trong niềm phấn khởi của các tầng lớp nhân dân bước vào một chặng đường mới với một khí thế thi đua mạnh mẽ. Đảng bộ xã Bình Lộc lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ

trang xã quyết tâm thực hiện những nhiệm vụ kinh tế, xã hội đã đề ra và đạt được những kết quả đáng phấn khởi:

Trong 5 năm qua kinh tế trên địa bàn có bước phát triển, tăng trưởng bình quân hàng năm 12% (nghi quyết 11%/năm), tiêu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ tuy có phát triển nhưng còn chậm, chủ yếu tập trung vào nông nghiệp.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn Đảng bộ đã tập trung khuyến khích, vận động nhân dân chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng nhanh các loại cây mủi nhọn có giá trị kinh tế cao, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hàng năm từ 50 - 70 ha cây giống mới có năng suất cao để thay cho diện tích cây năng suất thấp, diện tích vườn tạp hoặc thay thế cho diện tích ruộng 1 vụ sản lượng thấp; diện tích cây lâu năm, cây ăn trái tăng từ 1,300 ha năm 1995 lên 1.520 ha năm 2000, năng suất sản lượng tăng đáng kể từ năm 1996-2000: cà phê: 16 tạ/ha - 18,3 tạ/ha, tiêu: 8 tạ/ha - 15 tạ/ha, điều: 4 tạ/ha - 10 tạ/ha, chôm chôm 140 tạ/ha - 200 tạ/ha, sầu riêng: 40 tạ/ha - 90 tạ/ha.

Sản xuất cây hàng năm có hướng giảm dần diện tích, nhất là lúa 1 vụ, áp dụng 100% giống mới, năng suất cây hàng năm ngày càng tăng từ 1996-2000, lúa: 35,5 tạ/ha - 37 tạ/ha, bắp: 38 tạ/ha - 50 tạ/ha, đậu các loại: 11 tạ/ha - 16 tạ/ha. Đa số nông dân đã ý thức được việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi, hội nông dân phối hợp với trạm bảo vệ thực vật huyện, và chi cục khuyến nông tỉnh mở 28 lớp tập huấn khuyến nông cho 1.456 lượt nông dân tham gia, mở 24 điểm trình diễn về giống mới, thuốc bảo vệ thực vật. Hội nông dân xã kết hợp với công ty Donatecco chuyển giao công nghệ sinh học cây ăn trái cao cấp như chôm chôm Thái Lan, sầu riêng ghép giống mới, xoài... cho 68 hộ nông dân diện tích trồng 69,36 ha với tổng số vốn là 932.905.000 đồng. Đồng thời trong sản xuất nông nghiệp bà con đã đưa máy móc vào đồng ruộng từ khâu làm đất, cắt cỏ, phun thuốc, đến sơ chế sản phẩm, từng bước thay thế sức người; đặc biệt nông dân cũng thay thế máy nổ bằng bơm điện trong việc tưới tiêu phục vụ sản xuất.

Trong 5 năm qua đã hình thành nhiều mô hình mới, câu lạc bộ hội nông dân sản xuất giỏi, hội làm vườn, mô hình (VAC) vườn - ao - chuồng; kết hợp trồng trọt chăn nuôi cũng là thế mạnh đang phát triển tại địa phương, vì vậy hàng năm đàn gia súc gia cầm đều tăng, đàn heo từ 1.000 con năm 1995 đến nay trên 5000 con, đàn gia cầm: từ 30.000 con - 45.000 con, nhiều hộ nông dân chăn nuôi kiểu trang trại, có hộ đàn heo thịt 100 con, heo nái gần 10 con, trại gà có đàn 1.000 đến 3000 con gà công nghiệp, lấy trứng. Ngoài ra nông dân còn phát triển thêm nghề nuôi nấm mèo. nuôi ong, nuôi cá nhằm tạo công ăn việc làm cho hơn 100 lao động trong nông dân và tăng thêm nguồn thu nhập trong gia đình.

Bên cạnh đó Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân, làm cho người dân an tâm trong lao động sản xuất để tạo ra hiệu quả cao nhất. Đến năm 2000 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt tỷ lệ 99,8%. Có được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông dân mạnh dạn vay vốn để đầu tư sản xuất, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi

trong xác nhận hồ sơ đề nông dân vay, trong 5 năm đã xét cho 2.014 lượt hộ vay với tổng số tiền 49.645.000.000 đồng (so với năm 1995 là 12.589.000.000 đồng), số tiền vay sử dụng đúng mục đích góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân.

Được sự đầu tư nguồn điện của Tỉnh và Huyện; do đó các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp tại địa phương cũng được mở rộng và phát triển, tính đến nay xã đã có 6 nhà máy xay xát, 2 xưởng cưa xẻ gỗ, 29 tiệm may mặc, 6 tiệm hàn xì, 2 lò rèn, 1 nhà máy sản xuất nước đá, giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động. Các cơ sở cũng chủ động quan hệ khách hàng, chú trọng cải tiến kỹ thuật, nâng chất lượng, giá thành hợp lý tạo sức cạnh tranh với các địa phương khác. Tuy nhiên ngành tiểu thủ công nghiệp tại địa bàn phạm vi còn nhỏ chưa mở rộng, chủ yếu phục vụ nhân dân trong xã.

Hoạt động thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển. Tuy xã chưa hình thành khu trung tâm chợ nhưng có 125 điểm thương mại dịch vụ so với năm 1996 tăng 40 điểm tập trung vào kinh doanh tạp hóa, ăn uống giải khát, đại lý phân bón, thu mua nông sản, vận chuyển hàng hóa, cây xăng, vật liệu xây dựng, sửa chữa điện tử, bán thuốc tây, thuốc thú y.....Ngoài ra còn các dịch vụ buôn bán khác nhằm phục vụ tiêu dùng cho nhân dân.

Thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm nhằm xây dựng phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong những năm qua được sự hỗ trợ của Tỉnh, Huyện sự nhiệt tình hưởng ứng tham gia đóng góp xây dựng của các tầng lớp nhân dân vì vậy nguồn vốn đầu tư trong xây dựng kết cấu hạ tầng trong 5 năm qua gần 10 tỷ đồng. Đã đầu tư một số công trình trọng điểm theo nghị quyết Đảng bộ đề ra, cụ thể đã xây dựng 23km đường điện 15 KV trị giá 3 tỷ đồng nguồn vốn do Tỉnh đầu tư, 23km đường điện 04 KV trị giá 2,4 tỷ đồng nhân dân xã đóng góp 1, 153 tỷ đồng, 100 bóng đèn đường thấp sáng áp 1 với kinh phí 17 triệu đồng. Đường giao thông tráng nhựa từ trung tâm xã đến huyện dài 4 km kinh phí trên 1,5 tỷ đồng, đường liên xã đi Xuân Thiện đến nay đã nâng nền toàn tuyến 6,7km, tráng nhựa trên 3 km kinh phí 2,5 tỷ đồng, nâng cấp phối đường áp 1 đi áp 4 do chương trình đề án **RAP** đầu tư 700 triệu nhân dân đóng góp 30%. Ngoài ra hàng năm nhân dân đều tu sửa các tuyến đường từ trung tâm xã xuống các ấp, liên ấp, trong nội ô tổ, ấp, trên 10 km đường với tổng kinh phí trên 1,2 tỷ đồng. Nhân dân còn đóng góp để xây dựng 1 nhà bia ghi tên liệt sĩ trên 170 triệu đồng trong đó Tỉnh hỗ trợ 30 triệu. Thực hiện các chương trình xã hội hóa giao thông nông thôn trong những năm qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa và đi lại của nhân dân, nhờ vậy bộ mặt nông thôn xã Bình Lộc ngày càng được đổi mới, tạo điều kiện tốt cho phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu Huyện giao. Năm 1996: 1.390.000.000/1.300.000.000 đồng đạt 106,92%, năm 2000: 1.770.008.000/1.650.000.000 đạt 107,27%, nhờ biết khai thác và tranh thủ các nguồn thu, thực hiện phương châm thu đúng, thu đủ. Đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy, sự kết hợp của Hội đồng tư vấn xã, sự phối hợp đồng bộ của

Mặt trận và các đoàn thể, hướng dẫn và tổ chức thu thuế các cấp làm tốt công tác tuyên truyền. Ý thức chấp hành thuế trong nhân dân ngày càng tiến bộ hơn.

Cùng với việc đầu tư phát triển kinh tế, trên lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội của người dân cũng được Đảng bộ Bình Lộc quan tâm thường xuyên.

Công tác giáo dục và đào tạo có nhiều bước tiến bộ rõ nét, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến lớp đạt 100%. Chất lượng dạy và học ngày được nâng lên, hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của các trường đạt từ 95 - 98%. Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn Quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập tiểu học từ năm 1996, hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở năm 1999. Chương trình xã hội hóa giáo dục ở địa phương thực hiện có hiệu quả, Từ nguồn xã hội hóa và sự hỗ trợ của cấp trên trong nhiệm kỳ qua số phòng học: 53 tăng 21 phòng so năm 1995, đảm bảo cho trên 2.000 học sinh học tập, không còn tình trạng học ca 3, Trường Trung học cơ sở Bình Lộc được trang bị 22 máy vi tính giúp cho học sinh học và thực hành sử dụng vi tính. các trường hàng năm đều đạt xếp loại khá và tiên tiến cấp ngành. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên cũng thường xuyên học tập bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ, chính trị từng bước chuẩn hóa đội ngũ giáo viên để nâng cao kiến thức và chất lượng giảng dạy.

Đảng bộ xã tổ chức quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Khuyến khích nhân dân gìn giữ và phát huy những đạo lý tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được quan tâm chỉ đạo xuyên suốt. Hệ thống thông tin của xã trang bị ngày càng tốt và đầy đủ hơn, xây dựng 1 cụm loa phát thanh tại xã, mỗi ấp đều có 1 cụm loa thông báo nhằm đáp ứng cho nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghĩa vụ quyền lợi công dân. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa và toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở địa bàn dân cư, bước đầu có chuyển biến góp phần làm lành mạnh hóa đời sống xã hội, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Nhân dịp các ngày lễ lớn tổ chức các buổi văn nghệ quần chúng thu hút trên 12.000 lượt người xem và cổ vũ. Các hoạt động thể dục thể thao phát triển và mở rộng, từng bước trở thành phong trào vừa giải trí vừa rèn luyện thân thể; xã có 1 sân bóng đá, 1 sân bóng chuyền, thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với các đơn vị bạn nhân các ngày lễ lớn, tất cả các trường đều có sân bóng chuyền, sân cầu lông, tạo điều kiện vui chơi giải trí cho các em học sinh góp phần rèn luyện sức khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hàng năm Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, tiêm chủng mở rộng, phòng chống sốt rét. Ngăn chặn có hiệu quả các dịch bệnh. Nâng cao chất lượng khám trị bệnh, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tử vong. Năm 1998 được Tỉnh đầu tư xây dựng Trạm y tế với kinh phí 450.000.000 đồng, Trạm có 1 bác sĩ phụ trách, 2 y sỹ, 2 hộ sinh, 1 nha khoa. Đẩy mạnh phong trào quần chúng thực hiện vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ môi trường và thường xuyên tổ chức kiểm tra vệ sinh thực phẩm. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình ngày càng được

quan tâm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đảng viên, công nhân viên và các tầng lớp nhân dân, qua đó hạn chế giảm tỷ lệ tăng dân số đạt được mục tiêu nghị quyết đề ra.

Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 100% kế hoạch; đến nay đã có 6/6 mẹ Việt Nam anh hùng được phụng dưỡng 300.000 đồng/tháng, xây dựng được 41 căn nhà tình nghĩa, mỗi căn từ 19-20 triệu đồng, cấp 53 sổ tiết kiệm mỗi sổ trị giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra nhân các ngày lễ, tết xã tổ chức vận động các đoàn thể, cán bộ nhân viên và nhân dân đóng góp hàng trăm phần quà tặng cho các gia đình chính sách, đến nay hộ chính sách ở địa phương không còn trong diện hộ nghèo. Bên cạnh đó Đảng bộ cũng quan tâm lãnh chỉ đạo thực hiện NĐ 28/CP của Chính phủ về việc giải quyết chính sách ưu đãi đối với người có công, quy tập được 8 hài cốt về nghĩa trang liệt sĩ. Ngoài việc chăm sóc các đối tượng chính sách, Đảng bộ còn quan tâm đến đời sống các đối tượng nghèo khó, neo đơn, xây dựng 6 căn nhà tình thương, hỗ trợ cho 51 hộ vay với tổng số tiền 137.000.000 đồng. Với những kết quả đạt được Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã cấp giấy chứng nhận 566 ngày 23/2/1999 cho xã Bình Lộc đạt tiêu chuẩn nâng cao đời sống của thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ từ mức sống trung bình trở lên.

Song song với việc lãnh đạo phát triển kinh tế- xã hội, công tác quốc phòng an ninh cũng được Đảng bộ đặc biệt chú trọng quan tâm; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng dựng lực lượng công an, quân sự ngày càng trong sạch vững mạnh, phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Đảng bộ luôn luôn coi trọng công tác vận động quần chúng theo tinh thần Nghị quyết 8B (khóa VI) là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của Đảng ủy và các chi bộ, của cán bộ, đảng viên; chú trọng phân công đảng viên làm công tác vận động quần chúng với phương châm *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể từng bước đi vào nề nếp, đổi mới được nội dung và phương thức để từ đó tuyên truyền, vận động nhân dân toàn xã thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; các đoàn thể thường xuyên được củng cố cả về số lượng và chất lượng, tập hợp quần chúng vào các tổ chức một cách đa dạng để thu hút đoàn viên, hội viên. Mọi hoạt động đều hướng về việc chăm lo quyền lợi thiết thực của nhân dân, thành lập các tổ đoàn kết, nghề nghiệp, tiết kiệm.... với các phong trào như *xóa đói giảm nghèo; đền ơn đáp nghĩa; nông dân sản xuất giỏi; thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước; phụ nữ đảm việc nước, giỏi việc nhà, giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan; câu lạc bộ khuyến nông; hội làm vườn....* Qua đó đã tạo ra được các phong trào cách mạng trong nhân dân, có hiệu quả tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết Đảng bộ đề ra.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có chuyển biến tiến bộ, chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Sự phối hợp với Mặt trận, đoàn thể giám sát các hoạt động của bộ

máy chính quyền và giám sát việc thực hiện pháp luật trên địa bàn có tác dụng tích cực, mối liên hệ tiếp xúc giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri ngày càng đi vào nề nếp có chất lượng. Ủy ban nhân dân xã Bình Lộc thực hiện cải cách hành chính, cải tiến một bước nội dung và phương thức quản lý các lĩnh vực đời sống xã hội trên cơ sở cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng bộ phù hợp với đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và lợi ích của quần chúng; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thực hiện quản lý, điều hành công việc Nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc tập thể đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân phụ trách. Thường xuyên giáo dục, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; chống tham nhũng, tiêu cực, ức hiếp nhân dân; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân có chuyển biến; làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, pháp luật cho cán bộ và nhân dân, nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm, kiên quyết xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, góp phần lập lại trật tự, kỷ cương xã hội.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Bình Lộc đã quán triệt thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII) về xây dựng chỉnh đốn Đảng; Hàng tháng Đảng bộ tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, âm mưu "*diễn biến hòa bình*", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với 98% đảng viên tham gia học tập, từ đó không ngừng nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho đảng viên; chú trọng nề nếp công tác nắm tình hình về tư tưởng và nâng chất lượng sinh hoạt Đảng. Nhờ thực hiện tốt công tác tư tưởng, hầu hết đảng viên kiên định những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, nâng cao ý chí phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới và chức trách nhiệm vụ được giao. Thực hiện qui định của cấp trên Đảng bộ Bình Lộc đã thành lập Ban Tuyên giáo đi vào hoạt động.

Gắn với công tác chính trị tư tưởng, Đảng ủy thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục cho đảng viên về phẩm chất đạo đức và lối sống, nhất là đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư* của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, tấm gương sáng về đạo đức cách mạng của Bác ngày nay vẫn còn nguyên giá trị. Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Chi bộ, đa số đảng viên ý thức được trách nhiệm của mình, tự tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, xây dựng lối sống trong sạch lành mạnh tiêu biểu trên nhiều mặt, tích cực tham gia lao động làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan và xã hội. Tuy nhiên cũng còn một số đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống vi phạm kỷ luật của Đảng.

Đảng bộ giữ vững nề nếp sinh hoạt đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng; xây dựng quy chế làm việc phân công cấp ủy viên phụ trách từng lĩnh vực, từng địa bàn; các Chi bộ trực thuộc được quan tâm củng cố, kiện toàn. Trong năm 1996 Đảng bộ đã xây dựng được 3 nề nếp: nề nếp công tác tư tưởng, nề nếp công tác quản lý cán bộ, đảng viên, nề nếp công tác kiểm tra. Qua phân tích chất lượng hàng năm số Đảng viên tiên phong gương mẫu phát huy tác dụng tăng từ 75% năm 1995 lên 88,8% năm 1999, có 3/4 chi bộ đạt vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Đổi mới và nâng cao một bước đội ngũ cán bộ tạo mọi

điều kiện thuận lợi để cán bộ học tập nâng cao trình độ nhất là cán bộ trẻ, bố trí 15 đồng chí đi học các lớp để nâng cao trình độ học vấn và lý luận chính trị. Công tác kiểm tra đảng viên được thực hiện thường xuyên. Đã xem xét kiên quyết xử lý 3 trường hợp sai phạm, ra sức chống lại tệ nạn tham nhũng, chống xa hoa, lãng phí và xem đây là công việc thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng.

Đảng bộ xã Bình Lộc đã lãnh đạo tiến hành có hiệu quả đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); tổ chức tự phê bình và phê bình trên 3 mặt, nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống, kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại địa phương theo Kế hoạch của Huyện ủy Long Khánh. Đây là Cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng và sau đó trở thành Cuộc vận động thường xuyên, nhằm góp phần xây dựng Đảng bộ Bình Lộc ngày càng trong sạch vững mạnh.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ khóa I nhiệm kỳ 1996 - 2000, tình hình kinh tế và xã hội từng bước đi lên khá rõ nét, phần lớn các chỉ tiêu trong nghị quyết đều đạt và vượt, kinh tế tăng trưởng khá, đời sống nhân dân được cải thiện về vật chất lẫn tinh thần, bộ mặt nông thôn thay đổi nhanh chóng. Thực hiện các chính sách xã hội, sự nghiệp giáo dục, đào tạo; chăm sóc sức khỏe nhân dân và hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng đạt được những kết quả đáng phấn khởi. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền và vận động quần chúng có chuyển biến tích cực trên nhiều mặt. Lòng tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước và chế độ không ngừng được củng cố; vai trò và uy tín của Mặt trận các Đoàn thể tiếp tục tăng lên. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã khắc phục mọi khó khăn, đồng lòng, đồng tình, đồng sức để thực hiện phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đã đề ra trong nhiệm kỳ qua.

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn nhiều mặt hạn chế, kinh tế tăng trưởng còn thấp so với yêu cầu, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của địa phương, có những chỉ tiêu đạt chưa cao; một bộ phận nhân dân thu nhập còn thấp, tình hình trật tự an toàn xã hội có lúc còn diễn biến phức tạp, bộ máy Nhà nước còn nhiều thiếu sót trong điều hành và quản lý công việc, cải tiến lề lối làm việc còn chậm, chưa thật sự đồng bộ; hệ thống chính trị tuy được củng cố, kiện toàn nhưng chất lượng hoạt động nâng lên chưa đồng đều, công tác quy hoạch đào tạo cán bộ có làm nhưng chưa kịp thời để tạo nguồn thay thế, ý thức chấp hành tổ chức kỷ luật và sinh hoạt của số 1 ít đảng viên còn kém. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ chưa ngang tầm với đòi hỏi tình hình mới.

Những yếu kém trên Đảng bộ xã Bình Lộc sẽ ra sức khắc phục để tiếp tục cùng với toàn huyện Long Khánh bước vào giai đoạn phát triển mới trong những năm đầu thế kỷ XXI

\*\*\*

**4. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH LỘC LẦN THỨ II, THỰC HIỆN ĐẦY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (2001 – 2005).**

Những năm đầu của thế kỷ XXI, diện mạo xã Bình Lộc có nhiều thay đổi, khởi sắc. Đời sống người dân được nâng cao về vật chất và tinh thần. Kinh tế địa phương phát triển, đạt những thành quả quan trọng. Một thời kỳ mới mở ra cho xã trong hướng hội nhập và phát triển. Trên cơ sở những thành quả gặt hái sau chặng đường 15 năm đổi mới, Đảng bộ Bình Lộc có thêm bản lĩnh để lãnh đạo địa phương tiếp tục phát triển trong xu thế chung của cả nước.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ huyện ủy Long Khánh; Đại hội Đảng bộ xã Bình Lộc lần thứ II nhiệm kỳ 2001 - 2005 được tổ chức vào ngày 9/8/2000, có 50/51 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành 11 đồng chí, đồng chí Trần Lương Nông được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Xuân Thắng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Xuân Hiền được bầu vào Ủy viên Thường vụ.

Đại hội Đảng bộ xã Bình Lộc lần thứ II đã đánh giá tổng kết những thành tựu của nhiệm kỳ 1996-2000; đồng thời đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến 2005: *Phát huy truyền thống cách mạng, lợi thế tiềm năng, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, phấn đấu tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng: nông nghiệp - thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng. Gắn phát triển kinh tế với ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giải quyết tốt các chính sách xã hội như: xóa đói giảm nghèo, việc làm, bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội, chăm lo đối tượng chính sách... tạo chuyển biến mạnh mẽ; phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, y tế... Tăng cường quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội, giữ vững ổn định chính trị trong mọi tình huống. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với tình hình phát triển đổi mới của đất nước.*

Tình hình sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp khó khăn do diễn biến xấu của thời tiết, nắng hạn kéo dài và giá cả các mặt hàng nông sản thấp, nhưng nhờ việc xác định vùng đất và cơ cấu các loại cây mũi nhọn trên địa bàn nên đã khai thác cải tạo diện tích vườn tạp, chuyển dịch diện tích các loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây công nghiệp lâu năm: cây ăn trái đặc sản hàng năm đã chuyển dịch bình quân từ 30 ha sang trồng cây công nghiệp và cây ăn trái nhất là diện tích chôm chôm, sầu riêng. Năm 2001 toàn xã có 1.530,97 ha cây lâu năm, đến năm 2005 đã tăng lên 1.680 ha, nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động nông dân ứng dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới, thực hiện thâm canh tăng vụ từ đó năng suất các loại cây trồng hàng năm đều tăng như cây chôm chôm năm 2001 năng suất 200 tạ/ha đến nay lên: 210 tạ/ha, sầu riêng từ 90 tạ/ha - 95 tạ/ha, lúa vụ mùa 42 tạ/ha - 46 tạ/ha.

Giá trị chăn nuôi chiếm tỷ trọng trong nông nghiệp 25,7 %; tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm đầu năm 2004 nên đã tiến hành tiêu hủy trên 39.567 con gây thiệt hại hàng tỷ đồng. Từ tình hình trên Đảng ủy đã kịp thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, không để xảy ra dịch cúm gia; theo dõi phòng trị kịp thời và khống chế ngăn ngừa dịch lở mồm long móng; chuyển đổi đàn gia cầm sang đàn gia súc để tiếp tục phát triển chăn nuôi. Đàn gia súc nhanh chóng tăng lên, đàn heo từ



4.500 con năm 2000 đến nay đã tăng lên: 8.350 con, đàn dê 28 con, đàn gia cầm từ 45.000 đến nay còn 44.600 con. Số hộ nuôi nầm mèo tăng từ 25 hộ năm 2001 đến nay lên 46 hộ, sản lượng nầm khô tăng từ 10 tấn năm 2001 đến nay 69 tấn.

Về hoạt động thương mại dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng số cơ sở kinh doanh tăng từ 98 hộ năm 2001 đến nay lên 164 hộ, giải quyết việc làm cho hơn 80 lao động, giá trị sản xuất và kinh doanh hàng năm đều tăng, tỷ trọng thương mại dịch vụ trong kinh tế nông thôn chiếm 52,71%. Các hoạt động dịch vụ tín dụng, vận tải, bưu chính viễn thông đều được phát triển và phục vụ tốt hơn cho nhân dân, vốn tín dụng đầu tư cho sản xuất và kinh doanh tăng từ 11,8 tỷ đồng, năm 2001 lên 714.830.700.000đ; đại bộ phận nhân dân đều sử dụng vốn đúng mục đích và đạt hiệu quả; số lượng xe vận tải các loại tăng từ 6 chiếc, năm 2001 đến nay 12 chiếc, bảo đảm nhu cầu vận chuyển lưu thông vật tư, hàng hóa và đi lại trên địa bàn cho nhân dân, bưu cục xã được đầu tư xây dựng và không ngừng củng cố nâng cao chất lượng hoạt động phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và nhu cầu liên lạc của nhân dân.

Công tác khoa học công nghệ ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp được thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hàng năm tổ chức trên 20 lớp tập huấn, hội thảo để chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân, hầu hết các cây hàng năm gieo trồng bằng giống mới, vườn cây lâu năm từng bước được cải tạo bằng các giống cây đầu giòng có nhiều ưu điểm và sử dụng các giống vật nuôi cho sản phẩm chất lượng tốt. Công tác bảo vệ cây trồng, vật nuôi được quan tâm, trong năm 2004 đã ngăn chặn được dịch cúm gia cầm và nhanh chóng phục hồi đàn gia cầm sau dịch. Chương trình cơ giới hóa nông nghiệp được tập trung lãnh đạo và phát triển. Lưới điện quốc gia phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, có trên 70% diện tích cây lâu năm được tưới tiêu bằng động cơ điện.

Đối với tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá, tổng số cơ sở sản xuất hiện có: 33 so với năm 2003 tăng 4, số cơ sở tăng chủ yếu là sản xuất Album, chế biến gỗ, gia công, chế biến hạt điều, cơ khí xây dựng và sửa chữa; qua đó giải quyết việc làm tại chỗ hàng năm cho trên 100 lao động, góp phần tăng thêm thu nhập và cải thiện đời sống cho nhân dân.

Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng với phương châm: "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", nhằm thực hiện các phòng trào xã hội hóa trong nhân dân để xây dựng phát triển nông nghiệp - nông thôn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Trong những năm qua với sự hỗ trợ của trên, sự nỗ lực tích cực tham gia đóng góp của nhân dân địa phương để xây dựng các công trình trên địa bàn với kinh phí hàng chục tỷ đồng; tập trung làm 3,41 km đường bê tông nhựa nóng, thi công rải nhựa 9,2km đường với tổng kinh phí 5.056.384.000 đồng; tiến hành xây dựng công trình hệ thống cống thoát nước ở ấp 1 và công trình cầu ấp 3 với tổng kinh phí 1,7 tỷ đồng, hệ thống đường điện 0,4KV được 2,4km với kinh phí 240.000.000đ, xây dựng 12 phòng học, 1 thư viện, 6 văn phòng kinh phí 890.000.000đ. Ngoài ra nhân dân còn đóng góp tự nâng cấp sửa chữa các tuyến đường từ trung tâm xã xuống các ấp, lắp đặt hệ thống cống thoát nước hai bên lòng lề đường trị giá 92.955.000đ cùng với hàng ngàn ngày công lao động, hàng trăm lượt xe máy xới. Nhìn chung công tác đầu tư

xây dựng cơ bản trong nhiệm kỳ là mạnh dạn, có hiệu quả thiết thực, góp phần giải quyết những yêu cầu chính đáng của nhân dân từ nhiều năm.

Trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã tuyên truyền sâu rộng về Nghị định 150/CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực khai thác khoáng sản đến tận người dân và các tổ chức; thường xuyên kiểm tra các hoạt động khai thác nước ngầm, san lấp mặt bằng trái phép, thoát nước thải chưa qua xử lý, chăn nuôi không theo quy định của vệ sinh môi trường. Trong 5 năm tiếp tục cấp, đổi giấy chứng nhận chứng nhận quyền sử dụng đất góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn đầu tư sản xuất.

Trong công tác thu chi ngân sách; Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, tăng cường sự giám sát của Hội đồng nhân dân trong công tác thu chi theo hướng trọng tâm, trọng điểm và đột xuất, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân làm tròn các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Kết quả thu ngân sách hàng năm đạt 100% kế hoạch thị xã giao.

Công tác giáo dục đào tạo trong thời gian qua đạt được một số kết quả cụ thể đáng phấn khởi, sự phát triển đa dạng các loại hình trường, nhóm trẻ được duy trì phát triển theo đúng tinh thần Nghị quyết Đảng bộ Thị xã và Đảng ủy xã; trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ tốt nghiệp bậc tiểu học, trung học hàng năm đạt 95%-98%. Đến nay số phòng học tăng lên 68 phòng so với năm 2001 tăng 15 phòng, hàng năm đảm bảo cho trên 1.500 học sinh đến lớp, không có tình trạng học ca 3; trường Trung học cơ sở Xuân Bình có 30 máy vi tính giúp cho học sinh học và thực hành về việc sử dụng vi tính. Đội ngũ giáo viên luôn được chuẩn hóa và thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập theo chương trình thay sách giáo khoa ở bậc Tiểu học và Trung học cơ sở. Công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục đúng độ tuổi được duy trì. Trong 5 năm qua thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục đã huy động thu được 331.000.000 đồng, quỹ khuyến học 6.500.000đ. Công tác Đảng, Đoàn, Đội trong nhà trường được quan tâm hơn, đến nay đã thành lập được 2 chi bộ giáo dục với tổng số 18 đảng viên góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo; qua phân tích chất lượng hàng năm đều đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Tập trung chỉ đạo thành lập Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng đi vào hoạt động có nề nếp, góp phần tích cực cho công tác giáo dục ở địa phương.

Các hoạt động văn hóa thông tin và thể thao có nhiều tiến bộ. Công tác thông tin tuyên truyền đã phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" gắn với việc xây dựng ấp văn hóa, công sở văn hóa từng bước đi vào chiều sâu; số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa hàng năm càng tăng. Với những thành tích đạt được, Thủ tướng Chính phủ đã tặng Bằng khen cho Cán bộ và nhân dân ấp 1 xã Bình Lộc vì đã có thành tích trong Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư năm 2004. Hoạt động văn nghệ quần chúng với 12.346 lượt người xem góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại đã có bước chuyển biến rộng khắp trên địa bàn dân cư và nơi công sở.

Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, Công tác vệ sinh phòng dịch được quan tâm, không có dịch sốt xuất huyết, sốt rét xảy ra. Trạm y tế có 1 bác sĩ, 2 y sĩ, 1 y tá thường xuyên đảm bảo chế độ trực để kịp thời khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình đạt được những kết quả đáng kể. Hàng năm đã vận động nhân dân nhất là các gia đình nghèo đông con thực hiện các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch, trong nhiệm kỳ tổ chức 38 đợt tuyên truyền với 2.017 người tham gia. Ngoài ra các dịch vụ y tế tư nhân phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhân dân trong việc khám và chữa bệnh.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa được chăm lo thiết thực, đã vận động đóng vào quỹ đền ơn đáp nghĩa 79.174.000đ (NQ đề ra 50 triệu) đạt 158%, xây dựng và sửa chữa 12 căn nhà tình nghĩa (trong đó xây dựng mới 2 căn) kinh phí 220.000.000 đồng; nhận phụng dưỡng 02 mẹ Việt Nam Anh hùng 300.000đ/tháng. Hàng năm nhân dịp các ngày lễ, Tết, ngày thương binh, liệt sĩ (27/7) xã tổ chức vận động cán bộ, nhân dân đóng góp hàng trăm phần quà để tặng cho các gia đình chính sách. Bên cạnh đó Đảng bộ cũng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết chế độ theo Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg<sup>1</sup> đến nay cơ bản đã hoàn thành; tổ chức quy tập 5 bộ hài cốt liệt sĩ đưa về cải táng tại nghĩa trang liệt sĩ tại Thị xã. Những việc làm trên đã thể hiện tình cảm, đạo lý "*Uống nước nhớ nguồn*" của Đảng bộ và nhân dân đối với những gia đình có công với nước đã được Bộ LĐTB&XH tặng Bằng khen số: 385/QĐ.LĐTB&XH ngày 4/2/2002 - là một trong những địa phương của Tỉnh, Huyện đi dự hội nghị điển hình khu vực phía Nam tháng 3/2002; Hội Nghị toàn quốc vào tháng 7/2002 là đơn vị tiêu biểu làm tốt công tác thương binh liệt sĩ và người có công.

Công tác xóa đói giảm nghèo trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể xã hội đặc biệt quan tâm. Bằng nhiều chính sách hỗ trợ ưu tiên, lồng ghép các chương trình dự án của các đoàn thể giải quyết cho 293 lượt hộ vay vốn với tổng số tiền 952.000.000 đồng, xây dựng 40 căn nhà tình thương với số tiền 240.818.000 đồng.

Thường xuyên duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang, tổ chức thành công diễn tập DT-04/LK với các phương án phòng chống bạo loạn lật đổ, bằng sức mạnh tổng hợp tại chỗ của cả hệ thống chính trị, theo cơ chế vận hành: "*Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, phát huy vai trò Mặt trận, đoàn thể, cơ quan quân sự, công an tham mưu và chỉ huy thống nhất lực lượng thuộc quyền*". Thành lập chi bộ công an, quân sự có 09 đảng viên, 100% Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Trưởng, Phó công an xã đều là đảng viên, qua phân tích chất lượng hàng năm đều đạt chi bộ khá và trong sạch vững mạnh

Quán triệt và vận dụng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ chính trị ( khoá VIII) về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và Nghị quyết TW8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Lãnh đạo thực hiện đạt kết quả Nghị quyết 09/CP về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình hành động phòng chống ma túy giai đoạn 2001-2005. Đồng thời thực hiện có kết quả

---

<sup>1</sup> Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg ngày 11/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ 31/12/1960 trở về trước.

các NQ liên tịch giữa Công an - Quân sự - Mặt trận và các Đoàn thể về vận động quần chúng tham gia phòng chống tội phạm.

Đảng bộ tập trung củng cố xây dựng chính quyền vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, quản lý điều hành thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009, đảm bảo công khai đúng luật, đúng thời gian, đạt kết quả cao. Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên, tổ chức các kỳ họp, đúng luật định, đề ra được nghị quyết thể hiện được "*ý Đảng lòng dân*". Tổ chức bộ máy của Ủy Ban nhân dân xã được củng cố kiện toàn; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, xây dựng cơ chế "*1 cửa*" tạo điều kiện thông thoáng, dễ dàng cho nhân dân giải quyết các thủ tục hồ sơ cần thiết.

Tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở xã thu nhiều kết quả tiến bộ, nhất là việc tuyên truyền quán triệt các nội dung thực hiện quy chế dân chủ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị định 71/CP<sup>1</sup> từng bước tốt hơn, rộng hơn tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia nhiều hơn, sâu hơn vào các công việc của địa phương góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước các cấp, phát huy được bản chất Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Công tác tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung lãnh đạo thực hiện. Trong 5 năm qua đã tiếp 327 lượt công dân thắc mắc khiếu nại, được giải quyết, giải thích thỏa đáng. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân giải quyết đạt 100%, trong giải quyết thấu tình đạt lý qua đó tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền địa phương.

Tập trung lãnh đạo công tác tôn giáo đảm bảo đúng chính sách pháp luật; quan tâm tạo điều kiện cho các sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo bình thường, hợp pháp. Thường xuyên chăm lo nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân trong đó có đồng bào các tôn giáo, dân tộc thiểu số trên địa bàn. Nhà nước đã tích cực triển khai các chương trình kinh tế, văn hoá, xã hội vùng nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là các chương trình phát triển lưới điện, nước sạch, xây dựng nhà tình thương, phát triển giáo dục, chăm sóc y tế, xóa đói giảm nghèo.

Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ngày càng phát huy được vai trò làm chủ của nhân dân, là chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng bộ, chính quyền, đồng thời là người chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của quần chúng. Hệ thống tổ chức Mặt trận, đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nâng chất cao lượng hoạt động; phân loại hàng năm đạt khá và vững mạnh. Qua phong trào đã mở rộng việc tập hợp quần chúng vào sinh hoạt các tổ chức đoàn thể đa dạng hơn, hình thành các mô hình của các chi, tổ, hội giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo như tổ đoàn kết, tổ

<sup>1</sup> Nghị định 71/1998/NĐ-CP ngày 8/9/1998 của Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan.

nghề nghiệp, tổ tiết kiệm, hội làm vườn, câu lạc bộ khuyến nông... Nội dung, phương thức hoạt động từng đoàn thể đi sâu vào chăm lo đời sống thiết thực của đoàn viên, hội viên và nhân dân với các phong trào như: "*Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*", "*Nông dân sản xuất giỏi*"; "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*"; "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà, phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*"; "*Ông, bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo*". Từ phong trào trên các đoàn thể đã huy động xây dựng quỹ hội trên 185 triệu đồng giúp hội viên vượt khó phát triển kinh tế. Đồng thời hội viên còn giúp nhau hàng trăm ngày công lao động, hàng ngàn ký giống các loại, hàng trăm con heo giống để giúp trong sản xuất và chăn nuôi mà không tính lãi. Với những nỗ lực cố gắng, cán bộ và nhân dân ấp 2 được Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư năm 12 năm (2000-2012).

Song song với công tác vận động quần chúng. Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ đó cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

Công tác giáo dục chính trị thường xuyên được chú trọng và đi vào nề nếp, Đảng ủy kịp thời phổ biến thông báo các thông tin, tư liệu của Ban Tuyên giáo các cấp đến tất cả đảng viên ở các Chi bộ, đồng thời quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho tất cả đảng viên. Kịp thời triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Thị ủy đến toàn thể đảng viên, cán bộ và nhân dân, tỷ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết đạt trên 95%. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng trong nội bộ đảng và trong nhân dân, không ngừng củng cố nâng cao hoạt động có chất lượng của Ban Tuyên giáo; thực hiện mô hình Đảng bộ lãnh đạo công tác khoa giáo trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, chống tư tưởng cá nhân cơ hội cục bộ, tạo được sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Kết quả công tác tư tưởng đã góp phần quan trọng xây dựng niềm tin và ý chí kiên định lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội cho đảng viên và nhân dân.

Đảng ủy đổi mới phương thức lãnh đạo hệ thống chính trị bằng các nghị quyết, tăng cường mối quan hệ làm việc theo quy chế, thường xuyên thực hiện phê và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng, chú trọng việc nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của Đảng viên nhằm làm trong sạch và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng. Tăng cường xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng bộ đi đôi với đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm theo Nghị quyết TW6 ( lần 2) khoá VIII<sup>1</sup> và kết luận hội nghị TW4 ( khoá IX) gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở theo NQTW5 ( khoá IX); phân công nhiệm vụ cụ thể theo từng thành viên Ban Thường

---

<sup>1</sup> Nghị quyết TW6 ( lần 2) khoá VIII trên lĩnh vực đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

vụ, Ban Chấp hành phụ trách từng lĩnh vực và địa bàn nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, hiệu quả công tác của mỗi Đảng viên được nâng lên.

Duy trì nề nếp và nâng chất lượng sinh hoạt Đảng vừa dân chủ, cởi mở, vừa đảm bảo đúng nguyên tắc, khắc phục hiện tượng bao biện làm thay hoặc ỷ lại, buông lỏng vai trò lãnh đạo. Hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố, nâng về chất. Qua phân tích chất lượng hàng năm số Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ đều tăng; năm 2000: 45/51 đồng chí đạt 88,2%, năm 2004: 62/67 đồng chí, đạt 92,53% (NQ đề ra đến năm 2005 từ 85 – 90%); chi bộ đạt trong sạch vững mạnh năm 2000: 3/4, năm 2004: 7/9 chi bộ.

Đảng bộ lãnh đạo thống nhất công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ luôn được quan tâm xây dựng và củng cố chất lượng đội ngũ Đảng viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ, năng lực. Các năm từ 2002 đến 2005 và tại hội nghị giữa nhiệm kỳ đều tổ chức kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ, các đồng chí Đảng ủy viên, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy. Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng bộ. Trong 5 năm qua đã cử 24 đồng chí đi học các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước và kiến thức quốc phòng, an ninh; 3 đồng chí học Đại học, 1 Trung cấp; qua đó góp phần nâng cao trình độ về mọi mặt cho cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được trên, song vẫn còn một số mặt hạn chế cần khắc phục đó là: kinh tế tăng trưởng còn thấp, so với yêu cầu chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Có những chỉ tiêu đạt chưa cao, một bộ phận nhân dân thu nhập còn thấp, tình hình trật tự xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp nhất là trong lứa tuổi thanh thiếu niên. Bộ máy hoạt động Nhà nước còn nhiều thiếu sót trong điều hành và quản lý công việc, cải tiến lề lối làm việc còn chậm chưa thật sự đồng bộ. Hệ thống tổ chức chính trị tuy được củng cố kiện toàn nhưng chất lượng nâng lên chưa đồng đều, nhân sự còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra. Công tác quy hoạch đào tạo cán bộ có làm nhưng chưa kịp thời để thay thế, chưa thật sự chủ động và vững chắc.

Nguyên nhân của yếu kém, tồn tại trên về khách quan do ảnh hưởng của thiên tai, thời tiết không thuận lợi, dịch cúm gia cầm, giá cả nông sản thấp đã tác động đến kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội; an ninh, quốc phòng 5 năm qua. Về chủ quan trước hết là do năng lực lãnh đạo của Đảng ủy, các cấp ủy chi bộ còn hạn chế, chưa đủ trình độ, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới về công tác lãnh đạo; chưa có biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả cao nhất. Công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các Chi bộ từng lúc từng nơi chưa được quan tâm đúng mức nên còn số ít Đảng viên vi phạm kỷ luật. Công tác vận động quần chúng và công tác cán bộ có đổi mới nhưng còn chậm đã tác động đến việc hạn chế hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Những yếu kém và nguyên nhân trên Đảng bộ xã Bình Lộc sẽ ra sức khắc phục để tiếp tục lãnh đạo nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ chính trị trên chặng đường hội nhập và phát triển.

## 5. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BÌNH LỘC TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN (2005 - 2010).

Bước vào thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ xã Bình Lộc lãnh đạo nhân dân trên chặng đường hội nhập phát triển có những thuận lợi cơ bản là: có thành quả quá trình phát triển kinh tế, xã hội của nhiệm kỳ trước; sự ổn định về chính trị xã hội; sự tin tưởng của các tầng lớp nhân dân vào công cuộc đổi mới của đất nước; có tiềm năng lao động, đất đai; kết cấu hạ tầng đã được đầu tư một bước tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; năng lực lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ, chính quyền được nâng lên một bước so với trước đây.

Tuy nhiên xã Bình Lộc cũng đứng trước nhiều khó khăn thách thức: giá cả nông sản bấp bênh và không chủ động được đầu ra; thực trạng các cơ sở thương mại dịch vụ hầu hết quy mô nhỏ, sức cạnh tranh kém. Nhiều vấn đề bức xúc như tệ nạn xã hội, giáo dục, y tế, môi trường... đòi hỏi phải chủ động xem xét giải quyết kịp thời; nguồn nhân lực khá lớn nhưng chưa qua đào tạo còn khá cao; trình độ một số cán bộ chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ.

Tuy còn những khó khăn song được sự lãnh đạo của Thị ủy - Ủy Ban nhân dân thị xã. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bình Lộc tiếp tục thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, ra sức nỗ lực phấn đấu từng bước đưa Nghị quyết Đại hội III của Đảng bộ xã vào cuộc sống.

Đại hội Đảng bộ xã Bình Lộc lần thứ III nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức trong 2 ngày 10 và 11/8/2005, có 71/71 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ 11 đồng chí. Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Trần Lương Nông được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Được được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoảng Xuân Hiền được bầu vào Ủy viên Thường vụ.

Đại hội đã đề ra phương hướng chung đến năm 2010: "*Quán triệt và nắm vững đường lối, Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ I, phát huy truyền thống cách mạng xã anh hùng, tiếp tục sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định nâng cao đời sống của nhân dân, giải quyết tốt các bức xúc về xã hội, chăm lo đối tượng chính sách, phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, tăng cường quốc phòng an ninh và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm thất bại mọi âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn, xây dựng Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận, các Đoàn thể và lực lượng vũ trang ngày càng trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn*".

Qua 5 năm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết Đại hội III Đảng bộ xã Bình Lộc đạt được những thành tựu như sau:

Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch đúng hướng theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội III Đảng bộ xã Bình Lộc. Tổng giá trị sản lượng sản xuất đạt 180.933.608.742đ, trong đó nông nghiệp chiếm 66,9%, giá trị sản xuất 121.114.800.000đ, thương mại, dịch vụ chiếm 21,9% giá trị sản xuất: 39.613.457.000đ, công nghiệp xây dựng chiếm 11,2% giá trị sản xuất: 20.205.351.742đ.

Trong 5 năm qua, tình hình sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp khó khăn do diễn biến của thời tiết, khí hậu thay đổi và giá cả các mặt hàng nông sản thấp, nhưng nhờ việc xác định vùng đất và cơ cấu các loại cây mũi nhọn trên địa bàn nên đã khai thác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp, thay thế những cây già cỗi, năng suất thấp bằng những cây giống mới có năng suất, hiệu quả kinh tế cao. Đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng 651 ha, trong đó chôm chôm Thái Lan 107 ha, chôm chôm nhãn 427 ha, sầu riêng giống mới 117 ha, cây ổi 48 ha; nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, thực hiện thâm canh tăng vụ; từ đó năng suất các loại cây trồng hàng năm đều tăng và giá trị sản xuất trên cùng một diện tích canh tác của người nông dân đem lại lợi nhuận cao. Đặc biệt trong năm 2009 thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới được nông dân đồng tình hưởng ứng, đến nay đã tổ chức triển khai được 30 lớp hội thảo, trình diễn và tham quan có 1.321 lượt người tham dự, nội dung phòng trừ dịch hại trên cây trồng theo chương trình "GAP"<sup>1</sup>, triển khai môi trường nước sạch có 29 hộ tổ chức thực hiện với số tiền 200 triệu, thành lập được 05 tổ hợp tác sản xuất rau quả sạch<sup>2</sup> có 130 thành viên đã đi vào hoạt động. Hình thành 1 câu lạc bộ năng suất cao cùng với 1 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, 92 trại nuôi nầm mèo là những nhân tố tích cực cho sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển ổn định, bền vững.

Kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi là thế mạnh đang được phát triển ở địa phương. Trong những năm gần đây tuy từng thời điểm chịu sự ảnh hưởng bởi các dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và giá cả thị trường không ổn định nhưng tình hình chăn nuôi trên địa bàn vẫn ổn định và có bước phát triển, đàn heo hiện có 7.583 con so với năm 2005 tăng 3.008 con, đàn bò 317 con, đàn dê 28 con, đàn gia cầm 89.600 con so với năm 2005 tăng 45.000 con và làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm. Ngoài ra tại địa phương nông dân còn phát triển các ngành nghề như: nuôi trồng nầm mèo, nuôi ong, nuôi cá...nhằm tạo thêm việc làm cho người lao động, tăng thêm nguồn thu nhập. Trong chăn nuôi nhiều hộ nông dân đã có phương thức hợp đồng chăn nuôi gia cầm với các đại lý cung cấp giống, hợp đồng với cán bộ kỹ thuật để đảm bảo về việc chăm sóc con giống và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chọn giống mới để hướng tới việc nạc hóa đàn heo siêu thịt, gà siêu trứng nhằm cạnh tranh với thị trường và đã xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi với quy mô trang trại lớn. Đến nay tỷ trọng trong chăn nuôi chiếm 28,6% trong cơ cấu nông nghiệp. Chỉ đạo triển khai công bố quyết định quyết định số 3572/QĐ/UBND ngày 31/10/2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về quy hoạch vùng khuyến khích chăn nuôi

<sup>1</sup> GAP (là cụm từ viết tắt của: (Good Agricultural Practices) nghĩa là Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đối với từng sản phẩm, nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi.

<sup>2</sup> Theo chương trình GAP.



tập trung, công bố công khai quy hoạch và vận động các hộ dân di dời trang trại vào vùng chăn nuôi đã được quy hoạch.

Đảng bộ xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân có nhu cầu và khả năng tham gia mở mang các loại hình, cơ sở thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, tổng số cơ sở kinh doanh tăng từ 164 hộ, đến nay lên 180 hộ, so cùng kỳ tăng 103% giải quyết việc làm hàng năm trên 150 lao động tại chỗ, giá trị sản xuất và kinh doanh hàng năm đều tăng, vốn tín dụng đầu tư cho sản xuất và kinh doanh tăng từ 111 tỷ đồng năm 2005 lên 123 tỷ đồng năm 2009, đại bộ phận nhân dân đều sử dụng vốn đúng mục đích và đạt hiệu quả, số lượng xe vận tải các loại tăng từ 12 chiếc năm 2005 đến nay có 52 chiếc, đảm bảo nhu cầu vận chuyển vật tư, hàng hóa và đi lại trên địa bàn cho nhân dân.

Xác định việc đẩy mạnh phát triển các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa trên địa bàn là nhiệm vụ quan trọng theo định hướng chung của Đảng và phù hợp với lợi thế của địa phương. Đảng bộ đã tạo điều kiện để công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng phát triển. Tổng số cơ sở sản xuất hiện có 11 cơ sở so với năm 2005 tăng 06 cơ sở, số cơ sở tăng chủ yếu là chế biến gỗ, gia công, chế biến hạt điều, cơ khí xây dựng và sửa chữa góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, từng bước giải quyết được nguyên liệu và lao động ở địa phương.

Đảng bộ đã chú trọng đến đầu tư xây dựng cơ bản, cơ sở hạ tầng. Trong những năm qua với sự hỗ trợ của Tỉnh, Thị xã, sự tích cực tham gia đóng góp của quần chúng nhân dân vào các công trình trên địa bàn hàng chục tỷ đồng; xây dựng đường điện hạ thế các ấp với tổng kinh phí 8.067.000.000đ; tổ chức thi công rải nhựa tuyến đường ấp 4 đi Cây Da với tổng kinh phí 5.600.000.000đ. Ngoài ra nhân dân còn đóng góp tự nâng cấp sửa chữa các tuyến đường nội ô liên ấp trị giá 95 triệu đồng; được sự quan tâm hỗ trợ của cấp trên, xã đã tiến hành thi công xây dựng hội trường Ủy Ban nhân dân xã, trụ sở công an, sửa chữa tường rào Trung tâm văn hóa với tổng kinh phí 1.969.000.000đ, xây dựng trụ sở 5 ấp với tổng kinh phí 100.000.000đ.

Nhìn chung công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng các công trình phục vụ dân sinh trong nhiệm kỳ qua được Đảng bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện trên tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thể hiện rõ ý thức trách nhiệm của Đảng bộ đối với quần chúng nhân dân, góp phần đưa những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đi vào đời sống, thực sự đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, từ đó tạo được niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng bộ đặc biệt chú trọng lãnh đạo công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân coi đây là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng vì có liên quan tới quyền lợi và nghĩa vụ của người dân gắn với tài sản có giá trị. Thực hiện tốt cơ chế "*một cửa liên thông trên lĩnh vực đất đai*" đã cấp 79 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất 286 hồ sơ, xác nhận giáp ranh cho 295 thửa. Công khai quy hoạch sử dụng đất chi tiết giai đoạn 2006-2010.

Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất công và tiến hành xử lý những trường hợp vi phạm xây dựng không phép.

Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, tổ chức quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị (khoá IX); Chương trình hành động số 09-NQ/TU của Thị ủy về việc bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải trong chăn nuôi, lắp đặt hệ thống biogaz, phun xịt thuốc tiêu độc khử trùng định kỳ hàng năm, hỗ trợ vốn xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh. Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên đất, nước, khoáng sản góp phần bảo vệ môi trường, môi sinh.

Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo thu ngân sách, khai thác các nguồn thu trên địa bàn, từ đó kết quả thu ngân sách trong nhiệm kỳ đều đạt chỉ tiêu trên giao. Công tác chi ngân sách luôn bảo đảm đúng nguyên tắc và quy định của Nhà nước.

Sự nghiệp giáo dục luôn được quan tâm "*Vì lợi ích trăm năm phải trồng người*". Số học sinh ra lớp hàng năm, năm sau cao hơn năm trước, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên, hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các trường đạt 99,7% trở lên, có nhiều học sinh được tham gia đội tuyển học sinh giỏi cấp Thị xã và Tỉnh, số học sinh trúng tuyển vào các Trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học mỗi năm đều tăng. Đến nay cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường đều đảm bảo đáp ứng cho việc dạy và học, đảm bảo cho trên 1.728 học sinh đến lớp, không có tình trạng học ca 3, trường Trung học cơ sở Lê A có 60 máy vi tính giúp cho học sinh thực hành về việc sử dụng vi tính. Đội ngũ giáo viên luôn được chuẩn hóa và thường xuyên bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng dạy. Công tác Đảng, Đoàn, Đội trong nhà trường được quan tâm hơn; đến nay đã thành lập được 03 chi bộ giáo dục với tổng số đảng viên 32 đồng chí, qua phân tích chất lượng hàng năm đều đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Trung tâm học tập cộng đồng và Hội khuyến học duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả qua đó góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, từng bước xây dựng xã hội học tập ở địa phương đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Các hoạt động văn hóa thông tin và thể thao có nhiều tiến bộ; đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Công tác thông tin tuyên truyền phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" gắn với cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", đã có tác dụng tích cực, giữ vững áp văn hóa, cơ quan văn hóa từng bước đi vào chiều sâu, số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa ngày càng tăng. Phong trào "*Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*" được phát triển rộng khắp trên địa bàn thu hút đông đảo nhân dân tham gia, tổ chức thành công đại hội thể dục thể thao theo quy định. Ngoài ra được sự quan tâm của Thị xã về việc xây dựng đề án xã văn hóa, Đảng ủy - Hội đồng nhân dân ra nghị quyết chuyên đề, Ủy Ban nhân dân có kế hoạch tổ chức thực hiện trong từng giai đoạn; đến nay cơ bản các chỉ tiêu đều đạt so với kế hoạch. Song vẫn còn một số tiêu chí chưa đạt làm ảnh hưởng đến việc xây dựng đề án xã văn hóa.

Các mặt hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm, chỉ đạo thực hiện các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng, uốn ván sơ sinh và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết và các bệnh nguy hiểm khác. Đồng thời làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, vệ sinh học đường tại các trường, vận động nhân dân ăn ở sạch sẽ, dùng nước hợp vệ sinh. Kịp thời khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Ngoài ra các dịch vụ y tế tư nhân cũng được phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhân dân trong việc khám, chữa bệnh. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm thực hiện, hàng năm tổ chức vận động nhân dân nhất là đồng bào có đạo, đồng bào dân tộc và các đối tượng gia đình nghèo đông con thực hiện tốt các biện pháp kế hoạch hóa gia đình góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Duy trì giữ vững xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

(số liệu về văn hóa - y tế từ 1994-2014)

Nhiệm kỳ	Văn hóa		Y tế			
	Gia đình văn hóa (%)	Áp văn hóa	Tiêm chủng mở rộng (%)	Trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi, (%)	Khám bệnh lượt/người/năm	Tăng dân số tự nhiên (%)
1994-1996	80,4		92		948	1,74 NQ: 1,7
1996-2000	82	5/5 NQ: 5/5	96,5	23	1.469	1,59 NQ: dưới 1,6
2001-2005	91,37 (NQ: 90-92)	5/5 NQ: 5/5	98	18,92 (NQ: dưới 23%)	9.177	1,33 NQ: dưới 1,5%
2005-2010	94 (NQ: 90-97)	5/5 NQ: 5/5	99	10,51 (NQ: 15,64)	20.950	1,12 NQ: 1,21

2010-2014 <sup>1</sup>	98,64 (NQ: 97-98)	5/5 NQ: 5/5	99	7,48 (NQ: 8)	18.457	1,03 NQ cuối 2015 dưới 1
------------------------	----------------------	----------------	----	-----------------	--------	-----------------------------

Mỗi bước phát triển kinh tế gắn liền với thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, trong 5 năm qua vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa số tiền 81.410.000 đồng - đạt 100%, xây dựng và sửa chữa 11 căn nhà tình nghĩa trị giá 105.142.000 đồng, hàng năm sửa chữa nâng cấp nhà bia ghi tên liệt sĩ 10.000.000đ, nhận phụng dưỡng 01 thân nhân mẹ Việt Nam Anh hùng mỗi tháng 300.000 đồng. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách với tổng số tiền 114.670.000đ. Bên cạnh đó Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 290/CP và 142/CP<sup>2</sup> của Chính phủ. Với những việc làm trên đã thể hiện tình cảm "uống nước nhớ nguồn" của Đảng bộ, Chính quyền đối với những gia đình có công với nước.

Chương trình xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện đạt hiệu quả. Trong 5 năm qua đã vận động quỹ "Vì người nghèo" được 129.532.000 đồng, xây dựng 35 căn nhà tình thương cho những hộ nghèo khó khăn về nhà ở trị giá 246 triệu đồng qua đó đã giảm tỷ lệ hộ nghèo. Ngoài ra đã tạo điều kiện, giới thiệu và giải quyết việc làm cho gần 700 lao động, góp phần ổn định mức sống cho người dân.

Những thành quả phát triển kinh tế xã hội từ năm 1994 đến nay đã tác động tích cực, thiết thực; đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên, giao thông đi lại, thông tin liên lạc, mức hưởng thụ văn hoá, đời sống tinh thần đều chuyển biến, khởi sắc. Các đối tượng chính sách, người tàn tật, trẻ em mồ côi... luôn được xã hội quan tâm chăm lo; đời sống chính trị xã hội ngày càng lành mạnh, dân chủ. ... Đó là những thành quả đáng phấn khởi của quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội theo tinh thần Nghị quyết các kỳ Đại hội của Đảng bộ Bình Lộc. Bộ mặt nông thôn được đổi mới, nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên

(số liệu từ 1994-2014)

Nhiệm kỳ	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Tỷ lệ hộ dùng điện sáng và điện QG	Hộ dùng nước hợp vệ sinh (%)	Tỷ lệ nhà tôn ngói (%)	Hộ có tivi (%)	Hộ có xe gắn máy (%)	Điện thoại máy dân	Xóa đói giảm nghèo (%)
----------	---	------------------------------------	------------------------------	------------------------	----------------	----------------------	--------------------	------------------------

<sup>1</sup> Ngày 14/7/2014 xã Bình Lộc được công nhận danh hiệu "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới năm 2014" tại Quyết định số 871/QĐ-UBND của Ủy Ban nhân dân thị xã Long Khánh.

<sup>2</sup> Quyết định 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước. Quyết định 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

		(%)							
1994-1996	3.481.750	42,8	80	75	70	65	3	1,49	
1996-2000	5.823.000	90	90	85	85	75	8	1,4	
2001-2005	9,5 NQ:6-8	98 NQ:90-95	97 NQ: 90-100	93 NQ:97	97 NQ: 97	9797 NQ: 97	12: NQ 12	Dưới 1 NQ: 1	
2005-2010	20,263 NQ:12	99,76 NQ: 99	99 NQ: 100	99 NQ: 98	100 NQ: 100	100 NQ: 100	40 NQ2 7	0,26 NQ xóa hết	
2010-2014	40,040	99,8 NQ: 99	99,8 NQ: 100	100 NQ: 99,8	100 NQ: 99,8	100 NQ: 99,8	70 NQ 48	Xóa hết hộ nghèo	

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khoá IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị định 119/NĐ-CP của Chính phủ về công tác quốc phòng địa phương và các quan điểm đổi mới về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của Đảng, tổ chức thành công diễn tập DT-08/LK với phương án phòng chống bạo loạn lật đổ; đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, tổ chức phát động thực hiện các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, lực lượng công an, quân sự thường xuyên phối hợp tuần tra, truy quét bảo vệ sau 23h đêm góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

(số liệu về quốc phòng – an ninh 1994-2014)

Nhiệm kỳ	Quốc phòng		An ninh		
	XD LL Dân quân (% so dân số)	Tuyển quân	Tổ ANND	Phát động quần chúng tham gia BVANTQ	Điều tra làm rõ (vụ)
1994-1996	2,8	22/22	68	Cung cấp 34 nguồn tin có giá trị	46, bắt 39 đối tượng, thu hồi 59 triệu đồng
1996-2000	3,2	47/47	57 tổ	58 nguồn tin có giá trị	220, bắt 271 đối tượng, thu hồi 700 triệu đồng
2001-2005	2,5, trong đó đảng viên 16% (so với	82/82, 2 đảng viên	57 tổ	37 nguồn tin có giá trị	123, bắt 89 đối tượng, thu hồi 225 triệu

	LL DQ).				đồng
2005-2010	1,12 , đảng viên 14 % (so với LL DQ).	99/99, 6 đảng viên	54	79 nguồn tin có giá trị	Làm rõ 68/79 vụ, thu hồi 300 triệu đồng
2010-2014	1,24, đảng viên 22,5%(so với LL DQ).	<b>72/72, 4 đảng viên</b>	54	86 nguồn tin có giá trị	Làm rõ 29/36 vụ, thu hồi 280 triệu đồng

Công tác điều hành của chính quyền có nhiều tiến bộ. Hội đồng nhân dân đã phát huy được vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương. Chất lượng các kỳ họp được nâng cao, thảo luận và quyết định được những vấn đề quan trọng trên các lĩnh vực. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức được các cuộc tiếp xúc cử tri để nắm được đề xuất, kiến nghị của cử tri, trả lời công khai tại kỳ họp. Trong 5 năm 2005 - 2010, tổ chức thành công 14 kỳ họp Hội đồng nhân dân, ban hành 45 nghị quyết sát đúng với tình hình thực tế của địa phương và đưa nghị quyết đi vào cuộc sống. Trong năm 2009-2010, Ủy Ban nhân dân xã đã tập trung triển khai thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 16/10/2009 của Ủy Ban nhân dân thị xã Long Khánh về việc phê duyệt dự án xây dựng nông thôn mới của xã Bình Lộc giai đoạn 2009-2010.

Công tác tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được duy trì thường xuyên và nề nếp thông qua hội đồng hòa giải của địa phương; trong thời gian qua đã tiếp nhận 40 lượt đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; kết quả hòa giải thành 28 đơn, chuyển tòa án 01 đơn, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong cán bộ và nhân dân được tăng cường gắn với đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cửa quyền đã góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, tham gia bảo vệ và thực hiện đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của địa phương. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân qua đó phản ánh kịp thời, đề nghị các ngành chức năng giải quyết và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Các cuộc vận động và phong trào thi đua yêu nước được đoàn viên, hội viên hưởng ứng tích cực như: "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", "*Ngày vì người nghèo*", phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*", "*Nông dân sản xuất giỏi*", "*Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo làm giàu chính đáng*", "*Thanh niên lập nghiệp*", "*Tuổi trẻ giữ nước*", "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*", phong trào "*Quản chúng bảo vệ an*

*ninh tổ quốc", "Cựu chiến binh gương mẫu, "Tuổi cao nêu gương sáng", "Đèn on đấp nghĩa".....* Hệ thống tổ chức Mặt trận, các đoàn thể được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Các tổ chức đoàn thể vững mạnh, khá hàng năm đều tăng. Riêng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Bình Lộc được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2007.

Khối Dân vận của xã đã được kiện toàn, thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy trong công tác vận động quần chúng, công tác dân tộc, tôn giáo. Với những hoạt động tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết, quy tụ sức mạnh toàn dân góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh ở địa phương.

(Số liệu công tác MTTQ từ 1996-2014)

Nhiệm kỳ	Đạt tỷ lệ %	Hội viên Nông dân.	Hội viên Hội LHPN Phụ nữ	Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh	Hội viên Hội LHTN	Hội Cựu chiến binh	Đoàn viên công đoàn
1996-2000	71,75	2.692/2.877 93,5%	609/936 65%	184/410 44,8%	372/548 67,8%	57/65 87,69%	
2001-2005	81,31 (NQ 75-80)	2.690/2.873 93,63%	2.213/2.534 87,38%	244/520 46,9%	335/520 64,4%	86/90 95,55%	17/17 100%
2005-2010	77,96 (NQ 80)	2.720/2.831 96,07%	2.348/2.628 89,3%	267/618 43,2%	277/618 44,8%	85/90 94,44%	17/17 100%
2010-2014	85,4 (NQ trên 85)	2.723/2.769 98,33%	2.526/2.628 96,1%	369/618 59,7%	371/618 60,3%	86/91 98%	63/65 96,9%

Đảng bộ luôn xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nhân tố quyết định lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, Trước hết tập trung cho công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ chú trọng quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến toàn thể cán bộ đảng viên. Đặc biệt Đảng bộ đã triển khai thực hiện Chỉ thị 06/CT-TW ngày 7/11/2006 của Ban Bí thư Trung ương về Cuộc vận

động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với chủ đề tư tưởng của Đảng bộ xã là: "Thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu"; "Sửa đổi lối làm việc", "Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân"; kết hợp thực hiện nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng lãng phí, Quy định 115- QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm; Quy định 02 của Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu ở cơ quan, đơn vị trong phòng chống tham nhũng lãng phí. Qua thực hiện Cuộc vận động có 100% đảng viên, cán bộ và 95% lượt đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hưởng ứng, đã tạo ra được những chuyển biến tích cực về hành động; cán bộ, đảng viên tự giác liên hệ, kiểm điểm bản thân trong thực hiện nhiệm vụ và giữ gìn đạo đức, tác phong, lối sống. Tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức ngày càng tốt hơn, chất lượng công việc được nâng cao, qua đó đã có 15 gương điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; từ anh thương binh cho đến hội viên Hội cựu chiến binh luôn thể hiện phẩm chất "Bộ đội cụ Hồ" tự vươn lên trong cuộc sống để làm giàu góp phần xây dựng địa phương, cụ già cao tuổi làm việc thiện, đến chị hội viên hội chữ thập đỏ hiến máu cứu người, người cán bộ giảm nghèo tận tụy với công việc là tấm gương sáng để mọi người học tập và noi theo. Cuộc vận động đã tác động tích cực đến đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội. Đặc biệt trong năm 2009 thực hiện Cuộc vận động gắn với kỷ niệm 40 thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết năm 2009 và Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ xã Bình Lộc.

Đảng bộ xã đã chú trọng củng cố, kiện toàn về tổ chức (số liệu từ 1994-2014)

Nhiệm kỳ	Cấp bộ Đảng	Tổng số đảng viên	Tổng số Chi bộ, Tổ đảng trực thuộc	Phát triển đảng viên	Phân tích chất lượng Tổ chức Đảng
1994-1996	Chi bộ lâm thời. Đảng bộ: 1995	37	Chi bộ: 3	14	Đạt vững mạnh: 1994, 1995,
1996-2000	Đảng bộ	51	Chi bộ: 4	23	Đạt trong sạch vững mạnh: 1996, 1997, 1998, 1999
2001-2005	Đảng bộ	71	Chi bộ: 9	36 đạt 90% NQ: 40.	Đạt trong sạch vững mạnh: 2000, 2001, 2002, 2003, 2004
2005-2010	Đảng bộ	87	Chi bộ: 11	42 đạt: 100% chỉ tiêu	Đạt trong sạch vững mạnh: 2005, 2007, 2008, 2009, 2006: HTTNV
2010-2014	Đảng bộ	153	Chi bộ: 11	41: đạt 100% chỉ tiêu	Đạt trong sạch vững mạnh: : 2010, 2011, 2012, 2013, 2014



Trong công tác tổ chức cán bộ, việc quản lý, đánh giá, quy hoạch cán bộ được thực hiện chặt chẽ, công khai theo đúng quy định của cấp trên. Nguồn nhân sự bầu các chức danh trong Đảng và chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chất lượng. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng bộ cơ bản đã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm đã cử đi đào tạo chuyên môn nghiệp vụ 15 đồng chí (13 đồng chí học đại học, 2 đồng chí học trung cấp), đào tạo lý luận chính trị 8 đồng chí (1 đồng chí học cao cấp, 7 đồng chí học sơ cấp).

Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong 5 năm 2005-2010 đã tiến hành kiểm tra 24 lượt chi bộ, 65 lượt đảng viên. Đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách 03 đảng viên, 03 đảng viên kiểm điểm trước chi bộ. Các kiến nghị của đảng viên được xem xét, giải quyết kịp thời. Công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên mới thường xuyên được quan tâm từ việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo triển khai, đăng ký theo dõi đưa vào nguồn cảm tình, xét đi học và theo dõi xem xét đến khi kết nạp. Nhiều quần chúng ưu tú đã được cử đi học các lớp nhận thức về Đảng, qua đó xem xét lựa chọn kết nạp đảng viên mới vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra, góp phần bổ sung lực lượng đảng viên trẻ cho các chi bộ.

Đảng bộ luôn giữ vững và phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong tổ chức và hoạt động của mình, xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Qua đánh giá xếp loại hàng năm, Đảng bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh.

Bên cạnh những thành tựu, tiến bộ nêu trên Đảng bộ cũng còn những tồn tại, yếu kém đó là: Kinh tế tăng trưởng còn thấp, so với yêu cầu chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Việc triển khai thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới so với yêu cầu còn chậm. Trong nông nghiệp năng suất lao động còn hạn chế, chi phí còn cao, đầu ra và giá cả nông sản chưa ổn định. Hoạt động điều hành, quản lý của Ủy Ban nhân dân trên một số lĩnh vực, tiến độ thực hiện cũng như hiệu quả đạt chưa cao. Đội ngũ cán bộ, công chức trình độ chuyên môn nghiệp vụ không đồng đều, còn có mặt hạn chế chưa theo kịp với yêu cầu nhiệm vụ. Công tác vận động quần chúng còn bộc lộ những hạn chế nhất định, chất lượng đoàn viên, hội viên còn thấp, còn mang tính hình thức.

Những yếu kém trên Đảng bộ xã Bình Lộc sẽ ra sức khắc phục, lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa; xây dựng Bình Lộc đạt bộ tiêu chí nông thôn mới theo đúng kế hoạch, lộ trình của của tỉnh và thị xã đề ra.

## **6. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH LỘC LẦN THỨ IV, TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH (2010-2015).**

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV nhiệm kỳ 2010 - 2015 được long trọng tổ chức trong 2 ngày 5 và 6/5/2010, có 92/92 đảng viên tham dự. Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí; Ban Thường vụ 3 đồng chí. Đồng chí Thái Đình Hướng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Xuân Hiền giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Ngô Văn Được giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội đã đánh giá tổng kết những thành tựu, những hạn chế, tồn tại trong thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III. Đại hội đã đề ra phương hướng chung trong nhiệm kỳ 2010-2015 như sau: *"Quán triệt và nắm vững đường lối, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ II, phát huy truyền thống cách mạng đội du kích anh hùng, tiếp tục sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định nâng cao đời sống của nhân dân, giải quyết tốt các bức xúc về xã hội, chăm lo đối tượng chính sách, phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, tăng cường quốc phòng an ninh và giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội làm thất bại mọi âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể và lực lượng dân quân, công an ngày càng trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn"*.

Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, đến tháng 12/ 2014, các chỉ tiêu trong nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV đã đạt và vượt. Những thành quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng nông thôn mới đã được trên động viên, khen thưởng; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tặng Bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013; Quyết định số 720/QĐ-TTg ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho nhân dân và cán bộ xã Bình Lộc đã có nhiều thành tích trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Những thành quả trên tạo tiền đề cho Bình Lộc tiếp tục vững bước trên con đường giữ vững xã đạt chuẩn nông thôn mới trong những năm tiếp theo.

\*\*\*

### **III. XÃ BÌNH LỘC TRONG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020.**

Phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế bền vững theo hướng: *Nông nghiệp - Thương mại dịch vụ - Công nghiệp xây dựng, tiểu thủ công nghiệp.*

Về cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông nghiệp chiếm 50%, thương mại dịch vụ 30%; Công nghiệp xây dựng - tiểu thủ công nghiệp 20%; thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Phát triển nông nghiệp gắn liền với xây dựng nông thôn mới, giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới. Vận động nhân dân tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng phù hợp, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Mở rộng việc xây dựng các câu lạc bộ năng suất cao. Phấn đấu doanh thu bình quân 1 ha cây lâu năm đạt trên 152.573.000 đồng. Đối với cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả: tập trung chuyển đổi giống, cải tạo vườn tạp, phát triển các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, sản lượng hàng hóa lớn đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Phổ biến nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại, cải tạo giống đàn bò, nạc hoá đàn heo,

khuyến khích phát triển đàn dê, chăn nuôi cá, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đến năm 2020 chiếm 35% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

Đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho câu lạc bộ IPM, các câu lạc bộ năng suất cao hoạt động. Phối hợp các ngành chuyên môn mở các lớp tập huấn khoa học công nghệ về trồng trọt, chăn nuôi.

Về thương mại dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ sản xuất, kinh doanh, tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động trên lĩnh vực tiêu thụ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Tập trung khuyến khích các thành phần kinh tế và nhân dân đầu tư phát triển các loại hình thương mại dịch vụ.

Phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có ở địa phương như chế biến nông sản, thực phẩm gắn với nguồn nguyên liệu tại chỗ như cà phê, tiêu, điều, cây ăn trái... Công nghiệp cơ khí sửa chữa, sản xuất bịch nắm, nuôi trồng nấm mèo, nấm rơm... Khuyến khích doanh nghiệp và thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất tập trung tại địa phương. Đẩy mạnh sản xuất chế biến các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của địa phương như cà phê, tiêu... Thực hiện chương trình khuyến khích phát triển loại hình doanh nghiệp công nghiệp chế biến nông sản có quy mô vừa và nhỏ, thu hút nhiều lao động và giải quyết việc làm.

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã, gắn kết với hệ thống kết cấu hạ tầng chung của thị xã nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất phục vụ đời sống nhân dân, bảo quản và nâng cấp cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm y tế, nước sạch, thủy lợi, trường học, các thiết chế văn hóa, phát động phong trào huy động sức dân cho phát triển giao thông nông thôn. Tăng cường quản lý Nhà nước trên lĩnh vực xây dựng cơ bản, nhất là quản lý về quy hoạch xây dựng, kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng và hiệu quả công trình được xây dựng. Xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với bảo vệ môi trường, hướng dẫn các hộ làm các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn để tránh ô nhiễm và bể phải sâu và cách xa các giếng nước (bể từ 2-3 ngăn).

Xã Bình Lộc nằm trong khu ngoại thị; phát triển cây công nghiệp, cây ăn trái, lương thực và thực phẩm; cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến của thị xã, xây dựng cụm dân cư xã Bình Lộc - Bảo Vinh - Bảo Quang hình thành thị tứ tại xã Bình Lộc, phát triển cây công nghiệp lâu năm và cây ăn trái.

Trên lĩnh vực văn hóa xã hội: Bảo tồn và phát triển đa dạng về văn hóa dân tộc, văn hóa truyền thống, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân; củng cố và phát triển các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhân dân; phát huy dân chủ, nâng cao tính cộng đồng trong việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong cơ quan và cộng đồng. Phân đấu trên 99% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% áp đạt danh hiệu ấp văn hóa, giữ vững xã được công nhận danh hiệu "*xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới*".

Tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 và các năm tiếp theo ổn định ở mức 1%, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, hàng năm tỷ lệ trẻ em tiêm chủng mở rộng theo độ tuổi đạt 98-100%, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 2

tuổi còn 3%, trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 4% vào năm 2020, quan tâm các trẻ em mồ côi, khuyết tật, con gia đình chính sách, hộ nghèo và đồng bào dân tộc ít người. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, tăng cường quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, giữ vững xã không còn hộ nghèo, hàng năm giải quyết việc làm tại các doanh nghiệp địa phương 700-1.000 lao động. Tổ chức thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp lễ tết, sửa chữa, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng nhà tình thương cho các đối tượng chính sách, xã hội.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp, phấn đấu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu sau: tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt 100%; củng cố và duy trì việc huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học và trung học cơ sở, quan tâm công tác phổ cập xoá mù chữ, giữ vững xã tiếp tục được công nhận hoàn thành phổ cập bậc tiểu học và trung học cơ sở. Cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đẩy mạnh hoạt động của hội khuyến học xã.

Tập trung nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho nhân dân, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, mở mang dân trí, thực hiện tốt các chính sách xã hội, thu ngắn dần khoảng cách về mức sống trong xã. Phấn đấu đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người theo giá thực tế đạt 58 triệu đồng/người/năm; 100% hộ sử dụng điện, nước sạch, dùng nước hợp vệ sinh 80 lít/người/ngày.

Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đổi mới tổ chức, nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước nhằm nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước, phát huy vai trò làm chủ nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. quốc phòng - an ninh.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân nhất là thế hệ trẻ và các em học sinh về biển đảo quê hương, khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa<sup>1</sup> và Trường Sa<sup>2</sup> là của Việt Nam, qua đó xây dựng niềm tự hào, quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam thân yêu.

## PHẦN KẾT

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, dưới sự lãnh đạo của Đảng nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Lộc đã vượt qua biết bao thăng trầm của lịch sử; thực tế đó đã không ngừng tôi luyện và hun đúc nên những truyền thống

---

<sup>1</sup> Quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam cách đảo Lý Sơn (Cù Lao Ré) hơn 220 km (120 hải lý), có khoảng hơn 30 hòn đảo, đá, cồn san hô; năm 1956 Trung Quốc đánh chiếm 1 số đảo về phía Đông của quần đảo; tháng 1/1974 trong lúc Việt Nam đang chuẩn bị cho công cuộc giải phóng Miền Nam; được Mỹ bật đèn xanh; Trung Quốc đã đánh chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng sa, lúc bấy giờ do chính quyền Việt Nam Cộng Hòa quản lí.

<sup>2</sup> Quần đảo Trường Sa của Việt Nam cách vịnh Cam Ranh hơn 450km (250 hải lý), có khoảng hơn 100 hòn đảo, đá, bãi đá ngầm, cồn san hô, bãi san hô; từ tháng 1-3/1988 Trung Quốc đã dùng vũ lực đánh chiếm của Việt Nam 6 bãi đá ngầm. Tình hình tranh chấp hiện nay ở quần đảo Trường Sa: Philippin quản lý 7 đảo, Trung Quốc: 6, Malaixia: 3, Đài Loan: 1, còn lại của Việt Nam.

vô cùng tốt đẹp. Đó là niềm tự hào là tài sản vô giá; nhân dân Bình Lộc anh dũng, kiên cường, cần cù, sáng tạo gắn bó với ruộng nương, mảnh đất của mình; chính tình cảm thiêng liêng và sâu đậm đó là nhân tố tạo nên nguồn sức mạnh vô tận trong cuộc đấu tranh quyết liệt với quân thù và trong xây dựng Bình Lộc với bao khó khăn thử thách. Thực tế của cuộc đấu tranh nhân dân Bình Lộc đã góp phần mình cùng với quân dân cả nước nói chung, quân dân tỉnh Đồng Nai và thị xã Long Khánh nói riêng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.

Trong từng thời kỳ, giai đoạn cách mạng; Đảng bộ và nhân dân Bình Lộc luôn luôn tin tưởng tuyệt đối vào đường lối và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Mặc dù địa bàn luôn bị địch đánh phá ác liệt, càn quét, bao vây, phong tỏa kinh tế, lập ấp chiến lược tách dân ra khỏi Đảng nhưng Chi bộ Đảng vẫn lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang bám trụ địa bàn và cùng quần chúng đấu tranh chống áp bức bất công, đòi quyền dân sinh, dân chủ, diệt ác phá kềm, phá tan hệ thống ấp chiến lược, giành quyền làm chủ trong nhiều giai đoạn. Chi bộ cùng với nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách, từng bước giành thắng lợi từng phần, giữ vững phong trào cách mạng ở địa phương.

Đặc biệt đội du kích xã Bình Lộc, trong quá trình xây dựng, chiến đấu; đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trận mạc, với phương châm lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lối đánh "*xuất quỷ nhập thần*", bí mật bất ngờ chủ động tấn công, đánh nhanh thắng nhanh và bảo toàn lực lượng lại được nhân dân đùm bọc yêu thương, vì thế trong những năm tháng ròng rã chiến đấu trong lòng địch, đội du kích Bình Lộc từ thắng nhỏ đến thắng lớn với những chiến công nối tiếp chiến công, lập nên nhiều kỳ tích vẻ vang; còn kẻ địch luôn luôn bị động, lúng túng đối phó để rồi chuốc lấy những thất bại hết sức nặng nề. Trong suốt quá trình chiến đấu, đội du kích luôn bám làng, bám địa bàn, phối hợp và độc lập đánh địch, diệt ác phá kềm, đấu tranh chính trị, công tác binh vận ... vừa xây dựng, vừa chiến đấu toàn đội là một khối thống nhất ý chí và hành động, luôn kề vai sát cánh cùng nhau chiến đấu anh dũng làm cho kẻ thù không đứng yên trên mảnh đất Bình Lộc thân yêu này.

Sau ngày giải phóng, Chi bộ xã Bình Lộc đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khắc phục những hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, truy quét tàn quân phản động, giữ cuộc sống bình yên cho việc xây dựng kinh tế, phát triển xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt từ khi xã Bình Lộc được thành lập lại từ năm 1994 đến nay; mặc dù bối cảnh cả nước và địa phương có nhiều khó khăn, thử thách; tình hình kinh tế - xã hội có những biến động phức tạp về thời tiết, dịch bệnh, giá cả thị trường, nhưng Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung trí tuệ, đoàn kết nhất trí, lãnh đạo, điều hành tổ chức thực hiện nghị quyết các kỳ đại hội đạt kết quả khá tích cực và toàn diện. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng thương mại, dịch vụ gắn với tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, chú trọng phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn phù hợp với những tiềm năng, lợi thế của địa phương; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng,

bộ mặt nông thôn mới đã thay đổi nhất là điện, đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế được đầu tư xây dựng ngày càng nhiều hơn, sự nghiệp giáo dục đào tạo, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, các chính sách xã hội được quan tâm nhất là các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng lên tạo sự đồng thuận trong nhân dân, rất phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; phát huy tốt vai trò điều hành và quản lý của Ủy Ban nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, hoàn thành cơ bản các mục tiêu theo nghị quyết của Đảng bộ. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể đa dạng, phong phú, nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, là động lực quan trọng để tạo sự chuyển biến cơ bản về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu tình hình, nhiệm vụ mới.

Đảng bộ và quân dân Bình Lộc vô cùng tự hào, vì trên mảnh đất này có 17 mẹ Việt Nam Anh hùng (đã từ trần hết), 01 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, 185 gia đình có công. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bình Lộc được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tại Quyết định số 544/QĐ-CTN ngày 27/4/2012. Đội du kích xã Bình Lộc là lá cờ đầu chiến tranh du kích lập lánh ánh sao, được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 26/10/1973; 04 Huân chương độc lập III, 09 huân chương chiến công giải phóng hạng II, 17 Huân chương chiến công giải phóng hạng III, 01 cờ 10 năm vẻ vang, 01 cờ luân lưu về phong trào du kích chiến tranh khá năm 1975, 01 cờ Phạm Văn Cội, 23 huy hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, 8 bằng khen trung ương, 16 bằng khen của tỉnh.

85 năm chiến đấu xây dựng và phát triển là một chặng đường mà Đảng bộ, nhân dân Bình Lộc đã không ngừng nỗ lực vượt qua và định hướng trong từng giai đoạn cụ thể để phát triển. Chặng đường dài ấy đầy chông gai và gian khó nhưng cũng rất đổi tự hào. Thành tựu cũng nhiều nhưng cũng không tránh khỏi những yếu kém, khuyết điểm trong quá trình chỉ đạo và thực hiện. Những yếu kém đó Đảng bộ Bình Lộc sẽ ra sức khắc phục để tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị mà Đảng và nhân dân giao phó.

Từ những kết quả đạt được trong thời gian qua, Đảng bộ Bình Lộc đã rút ra được một số bài học thực tiễn trong quá trình vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương như sau:

**Một là:** Nắm vững đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và vận dụng sáng tạo phù hợp vào điều kiện cụ thể của địa phương. Đề ra được kế hoạch và bước đi, cách làm thích hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ. Nhất quán về chủ trương và phương pháp lãnh đạo, linh hoạt trong tổ chức chỉ đạo mạnh dạn trong những việc làm mới.

**Hai là:** Không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng. Phát huy nguyên tắc tập chung dân chủ và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng; chăm lo xây dựng Đảng bộ và chi bộ trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên có đủ kiến thức, trình độ năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trong mọi mặt công tác. Tăng cường vai trò lãnh đạo và tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện là yếu tố quyết định trong việc thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

**Ba là:** Giữ vững truyền thống gắn bó máu thịt vốn có giữa Đảng bộ và nhân dân, lấy dân làm gốc; dựa vào sức mạnh của nhân dân để thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng tại địa phương. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để đề cao quyền làm chủ và tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Giữ vững kỷ cương, kỷ luật, xử lý kịp thời những vi phạm của đảng viên và giải quyết dứt điểm những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Giữ vững trật tự an ninh và ổn định chính trị xã hội.

**Bốn là:** Khai thác những lợi thế về thiên thời, địa lợi và nhân hòa; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tổng hợp. Nêu cao tinh thần chủ động sáng tạo, ý thức tự lực tự cường, động viên toàn Đảng bộ tham gia tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước là động lực quan trọng để xây dựng xã Bình Lộc ngày một phát triển.

Nhìn lại những chặng đường đấu tranh cách mạng vẻ vang, Đảng bộ và nhân dân xã Bình Lộc vô cùng tự hào, tin tưởng và biết ơn sâu sắc công lao trời biển của Đảng, của Bác Hồ vô vàn kính yêu. Được sống trong độc lập tự do, nhân dân Bình Lộc mãi mãi khắc ghi công lao của các anh hùng, liệt sỹ, đồng bào, đồng chí đã ngã xuống, lấy máu đào tô thắm mảnh đất quê hương, viết nên trang sử vàng, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Hiện tại và tương lai phía trước có những thuận lợi song cũng còn không ít khó khăn thách thức. Tuy nhiên với bề dày truyền thống lịch sử và những thành tựu kinh nghiệm của Đảng bộ đã đúc rút 40 năm qua. Đảng bộ xã Bình Lộc sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, vượt qua khó khăn, lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa quê hương đất nước, để xây dựng xã Bình Lộc ngày càng văn minh, giàu đẹp.

## **DIỆN MẠO MỚI, SỨC SỐNG MỚI, NÔNG THÔN MỚI Ở XÃ BÌNH LỘC ANH HÙNG.**

Phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*" đã đem lại đời sống ấm no hơn cho nhân dân và thực sự đi vào cuộc sống. Đây là một chủ chương lớn của Đảng, Nhà nước. Chương trình được xây dựng và triển khai trên địa bàn cấp xã trong phạm vi của cả nước, nhằm phát triển nông thôn một cách toàn diện bao

gồm nhiều nội dung liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội - môi trường - hệ thống chính trị cơ sở.

Thực hiện chủ trương chung của cả nước, tỉnh Đồng Nai và thị xã Long Khánh. Với quyết tâm phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2013; sau khi được quán triệt chương trình nông thôn mới; Đảng bộ, chính quyền Bình Lộc đã thành lập Ban chỉ đạo, đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 20 ngày 18/02/2009 về *"nông nghiệp, nông dân và nông thôn"* gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Bình Lộc từ nay đến năm 2015 và giai đoạn 2015-2020.

Hàng năm Đảng ủy có nghị quyết lãnh đạo tổ chức thực hiện; trong đó, cùng với việc tập trung rà soát các tiêu chí theo quy định, nghị quyết đã đề ra các mục tiêu, giải pháp thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực. Công tác tuyên truyền đã được Đảng bộ, chính quyền đặt lên hàng đầu để người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới là công việc lâu dài, của cả hệ thống chính trị, là hướng đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, nhanh chóng thay đổi bộ mặt nông thôn. Bình Lộc có trở thành xã nông thôn mới hay không chủ yếu do nhân dân quyết định bằng sự chung tay, góp sức từ mỗi cá nhân, gia đình; nhờ làm tốt công tác tuyên truyền đã tạo sự đồng thuận trong nhân dân để xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó Đảng bộ, chính quyền chọn việc khai thác nội lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông nông thôn làm khâu đột phá trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Từ định hướng đó, xã đã ký hợp đồng với một số doanh nghiệp khảo sát, thiết kế một số tuyến giao thông trong các ấp. Trên cơ sở đó Đảng ủy giao cho chính quyền và Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã chỉ đạo các Chi bộ bàn bạc dân chủ, công khai trong cán bộ, đảng viên, sau đó tổ chức họp dân thống nhất chủ trương, mức đóng góp và triển khai thực hiện, trong đó đặc biệt chú ý ưu tiên đối với các gia đình chính sách, đối tượng tuổi cao, sức yếu; những hộ khó khăn đóng thành nhiều lần; đồng thời cử đại diện nhân dân tham gia giám sát việc thi công xây dựng. Với cách làm đó, nhân dân trong xã đồng tình, ủng hộ chủ trương xây dựng đường giao thông nội ấp, xóm và đã tích cực tham gia đóng góp, góp phần hoàn thành tiêu chí hết sức quan trọng đó là tiêu chí số 2 về giao thông, đặc biệt con đường con đường Lê A dài 4,7 km chạy từ ngã ba Quốc lộ 1 - Hồ Thị Hương vào đến trung tâm xã Bình Lộc đẹp nhất, nhì thị xã, con đường này được phân làm 2, có dải phân cách, có đèn cao áp, ban đêm ánh điện sáng như ban ngày, xóa tan đi nắng bụi, mưa lầy và bóng tối ngày xưa, đây đúng là con đường đạt chuẩn nông thôn mới; đến nay tổng số km đường giao thông trên địa bàn xã là 84,622 km, trong đó đường thị xã quản lý 10,5 km chiếm 12,4% đã được nhựa hóa 100%; đường xã quản lý 74,122 km chiếm 87,6% trong đó đường trục xã là 16,342 km chiếm tỷ lệ 22,04% đã được nhựa hóa 100%; đường thôn xóm, ngõ xóm, nội đồng đã được cứng hóa là 57,78 km đạt 100%. Riêng trong năm 2014, Ủy Ban nhân dân xã đã vận động nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng được 624 m đường ngõ xóm cứng hóa lên đường bê tông hóa, chiều rộng 2,2 m, kinh phí 140 triệu đồng, ngoài ra các ấp vận động nhân dân đóng



góp 100% kinh phí (203 triệu đồng) duy tu được 12,6 km đường liên tổ, trục nội đồng để sự đi lại được thuận lợi hơn; nhân dân còn đóng góp xây dựng cổng chào xã đạt chuẩn nông thôn mới, với tổng kinh phí xây dựng là 171 triệu đồng, cổng chào nông thôn mới Bình Lộc nằm ở vị trí ngay cầu, kết hợp với con đường nhựa Lê A phẳng lỳ, rộng, nên nhìn từ xa cổng chào đẹp, khang trang.

Đường giao thông chạy đến đâu thì ánh điện đến đó, đêm đêm, nhà nhà, đường điện sáng trưng; đây cũng là một tiêu chí mà Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện. Đến nay trên địa bàn xã có tổng cộng 130,204 km đường điện, trong đó điện trung thế dài 43,999 km, điện hạ thế dài 86,205 km, 38 trạm biến áp. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 99,76% (tăng 0,16% so với năm 2013).

Một sự thay đổi đáng vui mừng nữa khi xã đạt tiêu chí số 5: trường học, trước đây vào thời điểm năm 1990-1991; Trường cấp 1 và 2 Xuân Bình chỉ có 2 dãy tole, mùa nắng nóng như thiêu đốt, mùa mưa khi mưa lớn ồn giảng dạy không được, sau đó tách thành 2 trường, Trường cấp 2 Xuân Bình được lên cấp; mái ngói, tường gạch, nhưng cũng chỉ có 2 dãy với 6 phòng. Trường cấp 2 Xuân Bình bây giờ là Trường Trung học cơ sở Lê A với 3 dãy, 1 lầu, 1 trệt quy mô rộng lớn, khang trang, thoáng đãng, đẹp cùng với Trường tiểu học Nguyễn Hữu Cảnh và Trường Mầm Non Tuổi Thơ đạt chuẩn về cơ sở vật chất.

Với bản tính cần cù, siêng năng kết hợp với cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tăng gia sản xuất. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp xã năm 2014 là 270,36 tỷ đồng đạt 101,5% kế hoạch. Giá trị bình quân 1ha đất nông nghiệp năm 2014 đạt 152,53 triệu đồng; thu nhập bình quân 40.040.000 đồng/người/năm, đời sống không ngừng được nâng lên, nhân dân có tiền xây nhà ở đẹp, khang trang, không còn thấy nhà tạm bợ nữa. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng đạt 98,8%.

Những kết quả đạt được đó chính là nhờ sự đồng thuận, quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân. Cấp ủy, chính quyền đã nắm vững chủ trương, định hướng chương trình xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước, từ đó có những cách làm, chọn việc làm cụ thể, phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, nhằm khơi dậy tối đa nội lực trong dân, chung sức đóng góp xây dựng nông thôn mới.

Đến Bình Lộc ngày nay, những vườn cây ăn trái nào chôm chôm Thái, chôm chôm nhãn, chom chôm Dona, sầu riêng Monthong, R19, Chín Hóa, măng cụt, bưởi, cam, quýt, ổi... cây nào cũng sum xuê với tán lá xanh rờn, sai trĩu quả. Trong kháng chiến, Chi bộ đảng Bình Lộc đã lãnh đạo nhân dân chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Trong công cuộc xây dựng đất nước sau chiến tranh, Bình Lộc cũng là nơi ghi dấu ấn về những thành tựu đến từ lòng quyết tâm đổi thay một vùng đất có truyền thống đấu tranh cách mạng. Là một xã nông thôn từ những ngày đầu giải phóng còn khó khăn, dân cư từ nhiều vùng miền trong cả nước đến định cư làm ăn, sinh sống. Đời sống kinh tế của nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi. Nhưng với đôi bàn tay cần cù lao động cùng sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền xã Bình Lộc

nên đến nay đã có nhiều đổi thay, cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm đã được đầu tư xây dựng. Cuộc sống của người dân từng bước được cải thiện, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn từng áp phát triển, không còn hộ nghèo. Bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang tạo ra diện mạo mới, sức sống mới của Bình Lộc. Nhiều mô hình sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả được ra đời. Thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới của xã nhiều cá nhân, hộ gia đình đóng góp xây dựng cho phong trào như: hiến đất, hiến kế và góp tiền. Nhiều hộ đã tự giác tháo gỡ tài sản trên đất để xã làm đường; đóng góp kinh phí để làm đường liên ấp.....qua đó góp phần cùng xã Bình Lộc thực hiện đạt 19/19 tiêu chí với 54/54 chỉ tiêu, đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2013.

Trao đổi với chúng tôi đồng chí Thái Đình Hương Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân xã cho biết, đạt được những kết quả trên đó chính Đảng bộ và nhân dân cùng chung thực hiện chữ "đồng", theo phương châm dân biết - dân bàn - dân làm và dân kiểm tra và dân hưởng lợi, nên đã mang lại sự đồng thuận cao trong nhân dân. Xây dựng nông thôn mới đòi hỏi phải dựa vào dân, được nhân dân đồng thuận thì việc xây dựng mô hình nông thôn mới sẽ sớm thành công. Như Bác Hồ kính yêu đã dạy:

*"Đễ trăm lần không dân cũng chịu.*

*Khó vạn lần dân liệu cũng xong".*

Những thành quả cách mạng hôm nay trên quê hương Bình Lộc đã khẳng định công lao của những năm tháng kháng chiến gian khổ thực sự cho hoa thơm quả ngọt. Đảng bộ và nhân dân Bình Lộc cùng chung tay góp sức tiếp tục giữ vững danh hiệu nông thôn mới góp phần cùng thị xã Long Khánh đạt những tiêu chí để trở thành đô thị loại 3 vào năm 2015.

## **DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ BÌNH LỘC**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN NĂM SINH – TỬ TRẦN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Nguyễn Thị Sáu (1915 – 2011)	Ngày 24/11/1994, mẹ được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng
2	Huỳnh Thị Khuyên (1917 – 2011)	Ngày 24/11/1994, mẹ được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng
	Bình Thị Sen	Ngày 17/12/1994, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh

3	(1900 – 2002)	dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
4	Trần Thị Còn (1911 – 1982)	Ngày 17/12/1994, mẹ được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
5	Nguyễn Thị Đò (1910 – 1982)	Ngày 17/12/1994, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
6	Nguyễn Thị Khá 1915 - 1982	Ngày 17/12/1994, mẹ được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
7	Nguyễn Thị Sơn (1912 – 2000)	Ngày 18/12/1997, mẹ được phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
8	Huỳnh Thị Sồi (1911 – 1976)	Ngày 23/05/2002, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
9	Nguyễn Thị Con (1918 – 2012)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
10	Nguyễn Thị Đáng (1912 – 2009)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
11	Nguyễn Thị Kiên (1915 – 2009)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
12	Mai Thị Kinh (1912 – 2011)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
13	Nguyễn Thị Tám (1921 – 2003)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
14	Phạm Thị Rảnh (1920 – 1986)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
15	Phạm Thị Trừu (1921 – 2006)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
16	Nguyễn Thị Mậu (1910 – 2002)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
17	Trần Thị Môn (1911 – 2011)	Ngày 26/09/2014, mẹ được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

**DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN  
XÃ BÌNH LỘC**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN NĂM SINH-HY SINH</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Anh hùng, liệt sĩ Lê A (1953-1972)	Ngày 6/1/1978 đồng chí được truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân.

**DANH SÁCH LIỆT SĨ HY SINH XÃ BÌNH LỘC**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Quê quán</b>	<b>Ngày tháng năm hy sinh</b>
01	Lê A	1953	Quế sơn, Quảng Nam	30/6/1972
02	Lâm Kim Long	1952	Xuân Lộc - Đồng Nai	23/12/1967
03	Nguyễn Văn Năm	1964	Xuân Lộc, Đồng Nai	23/3/1983
04	Huỳnh Văn Lâu	1949	Bến Lức, Long An	25/03/1975
05	Trần Văn Phê	1948	Bình Lộc, Xuân Lộc, Đồng Nai	15/10/1967
06	Chính Vĩnh Khang	1955	Bình Lộc, Xuân Lộc, Đồng Nai	13/10/1978
07	Nguyễn Văn Minh	1946	Hòa Đa, Phan Thiết	1968
08	Đình Công Bình	1953	Xuân Lộc, Đồng Nai	8/3/1977
09	Bùi Như Lâm	1909	Xuân Lộc, Đồng Nai	30/4/1971
10	Huỳnh Văn Năm	1956	Quang Nam, Đà Nẵng	
11	Mạc Văn Thanh	1955	Quế Sơn, Quảng Nam	17/3/1975
12	Nguyễn Văn Gập	1946	Sài Gòn, Gia Định	17/5/1964
13	Bùi Văn Chúc	1955	Trung Lương, Quảng Trị	01/1971
14	Thái Đình Đông	1954	Quế Sơn, Quảng Nam	04/1971
15	Lê Văn Giác	1943	Xuân Lộc, Đồng Nai	01/01/1971
16	Lê Văn Kim	1937	Xuân Lộc, Đồng Nai	02/1969
17	Nguyễn Văn Thân	1943	Xuân Lộc, Đồng Nai	15/12/1968
18	Nguyễn Văn Đạo	1946	Xuân Lộc, Đồng Nai	10/10/1966

19	Trương Văn Giả	1954	Quảng Trị	1980
20	Hoàng Đình Giỏ	1950	Quảng Trị	17/7/1972
21	Trần Thị Hoàng	1949	Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	11/11/1971
22	Trần Văn Đồng	1945	Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	16/10/1968
23	Ngô Thế Quang	1932	Trung Lương, Quảng Trị	7/8/1969
24	Ngô Thế Minh	1926	Trung Lương, Quảng Trị	10/7/1970
25	Nguyễn Văn Phước	1956	Đại Lộc, Quảng Nam	16/1/1973
26	Hà Thị Anh Đăng	1955	Xuân Lộc, Đồng Nai	6/2/1974
27	Nguyễn Văn Đỉnh	1954	Trung Lương, Quảng Trị	13/01/1973
28	Nguyễn Văn Cường	1957	Tam Kỳ, Quảng Nam	10/1973
29	Bình Thị Quyên	1942	Xuân Lộc, Đồng Nai	19/9/1971
30	Bình Văn Triện	1940	Xuân Lộc, Đồng Nai	20/10/1962
31	Bình Văn Hóa	1944	Xuân Lộc, Đồng Nai	8/1972
32	Bình Văn Thường	1949	Xuân Lộc, Đồng Nai	15/3/1973
33	Nguyễn Văn Xuân (Lớn)	1940	Đức Hòa, Long An	14/9/1969
34	Nguyễn Văn Xuân (Nhỏ)	1943	Đức Hòa -Long An	10/11/1974
35	Nguyễn Văn Thuận	1939	Đức Hòa, Long An	7/01/1969
36	Nguyễn Thị Lâm	1948	Đức Hòa, Long An	01/7/1971
37	Nguyễn Văn Hữu	1955	Đức Hòa, Long An	20/12/1974
38	Nguyễn Văn Hùng	1955	Đức Hòa, Long An	10/11/1973
39	Nguyễn Văn Ngọc	1951	Gio Linh, Quảng Trị	13/1/1969
40	Nguyễn Văn Ngà	1953	Gio Linh, Quảng Trị	21/11/1970
41	Nguyễn Thị Bông	1950	Gio Linh, Quảng Trị	21/7/1968
42	Nguyễn Ngọc An	1943	Gio Linh, Quảng Trị	21/12/1973
43	Hà Văn Trục	1935	Xuân Lộc, Đồng Nai	3/02/1971
44	Lương Tạng	1948	Tam Kỳ, Quảng Nam	12/1972

45	Đào Chí Cu	1930	Long Thành, Đồng Nai	20/9/1968
46	Đoàn Văn Sáu	1949	Bình Thuận	3/5/1964
47	Nguyễn Văn Dưỡng	1949	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	19/9/1969
48	Nguyễn Thị Thu	1951	Gio Linh, Quảng Trị	16/10/1971
49	Nguyễn Văn Phi	1940	Đức Hòa, Long An	29/01/1964
50	Lý Ngọc Hương	1946	Bến Lức, Long An	26/8/1968
<b>51</b>	<b>Nguyễn Văn Sang</b>	<b>1940</b>	<b>Xuân Lộc, Đồng Nai</b>	
52	Trương Văn Nê	1939	Xuân Lộc, Đồng Nai	21/10/1968
53	Nguyễn Văn Đức	1954	Xuân Lộc, Đồng Nai	
54	Nguyễn Thị Châu	1948	Xuân Lộc, Đồng Nai	1969
55	Dương Văn Thành	1940	Xuân Lộc - Đồng Nai	
56	Nguyễn Văn Đê	1955	Bắc Bình, Bình Thuận	25/5/1971
57	Nguyễn Thị Út Lan	1947	Long Thành, Đồng Nai	29/7/1969
58	Lâm Văn Sỹ	1921	Xuân Lộc, Đồng Nai	9/9/1968
59	Võ Văn Sanh	1940	Xuân Lộc, Đồng Nai	15/11/1966
60	Võ Thành Công	1947	Xuân Lộc, Đồng Nai	01/12/1971
61	Trần Thị Tùng	1938	Hiệp Thành, bắc Bình	14/3/1971
62	Võ Văn Nghiệp	1936	Xuân Lộc-Đồng Nai	17/11/1969
63	Nguyễn Văn Nếp	1952	Quảng Nam-Đà Nẵng	
64	Lương Văn Cư			
65	Phạm Ngọc Luyến			1971
66	Huỳnh Bích (Ba Bụng)			
67	Nguyễn Văn Chí (Hai Chí)			
68	Lê Văn Đỏ (Bảy Đỏ)		Định Quán Đồng Nai	6/2/1974
69	Trần Thị Vân (Bảy Vân)			1975
70	Nguyễn Văn Tinh			

71	Trần Văn Đức			
72	Nguyễn Văn Trí		Hải Hưng	
73	Nguyễn Văn Tiến			
74	Lê Phước Nguyễn			
75	Nguyễn Tùng			
76	Đ/c: Phủ			
77	Trần Văn Phủ			
78	Nguyễn Văn Tính			
79	Đ/c: Gạo			
80	Hai Nước mắt			
81	Đ/c Ba Rí			
82	Đ/c Khoa			
83	Huỳnh Thị Trinh		Long Thành, Đồng Nai	
84	Trần Văn Triệu	1933	Ninh Thạch, Tây Ninh	

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CHIẾN SỸ ĐỘI DU KÍCH XÃ BÌNH LỘC:  
ĐƠN VỊ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANH NHÂN DÂN <sup>1</sup>**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	ĐỊA CHỈ	Ghi chú
1	Châu Thái Nguyên	Xã đội trưởng	Huyện Định Quán	
2	Trần Tấn Một	Xã đội trưởng	74 Khổng Tử/LK	
3	Nguyễn Huỳnh	Xã đội trưởng	Bà Rịa - Vũng Tàu	
4	Nguyễn Văn Đứng	Xã đội phó	Định Quán	
5	Bùi Văn Nhỏ	Xã đội phó	Bình Lộc 1	

<sup>1</sup> Du kích xã Bình Lộc là liệt sĩ, có phụ lục danh sách liệt sĩ xã đang quản lý.

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>CHỨC VỤ</b>	<b>ĐỊA CHỈ</b>	<b>Ghi chú</b>
6	Đình Văn Sáng	Du kích	Bình Lộc 1	
7	Trần Văn Phi	Du kích	Bình Lộc 2	
8	Lý Văn Thành	Du kích	Bình Lộc 1	Từ trần
9	Lý Văn Lập	Du kích	Bình Lộc 1	Từ trần
10	Nguyễn Tiến Dũng	Du kích	Bình Lộc 1	
11	Hoàng Xuân Trường	Du kích	TT. Sông Ray	
12	Huỳnh Văn Tân	Du kích	Vũng Tàu	Từ trần
13	Huỳnh Thanh Dũng	Du kích	Biên Hòa	
14	Trần Xuân Phi	Du kích	P. Xuân Trung	
15	Nguyễn Công Trứ	Du kích	Bảo Vinh A	Từ trần
16	Nguyễn Thị Thôn	Du kích	Bình Lộc 1	
17	Nguyễn Văn Việt	Du kích	Bình Lộc 4	
18	Nguyễn Văn Mai	Du kích - Bí thư Chi bộ	Bình Lộc 4	Từ Trần
19	Nguyễn Ngọc Thân	Du kích - Bí thư Chi bộ	Bình Lộc 3	
20	Lê Thị Tuyết	Du kích	Huyện Định Quán	
21	Lê Văn Bé	Du kích	Bà Rịa - Vũng Tàu	
22	Nguyễn Ngọc Minh	Du kích	Bình Lộc 1	
23	Phạm Văn Nghị	Du kích	Xuân Phú	
24	Ngô Thế Đỉnh	Du kích	P. Xuân An	
25	Võ Minh Thế	Du kích	Bình Lộc 1	
26	Đông chí Dân	Du kích	Sa Đéc	
27	Đông chí Bép	Du kích	Nghị Đức – Bình Thuận	
28	Đông chí Lực	Du kích	Định Quán	
29	Đông chí Cúc	Du kích	Định Quán	
30	Nguyễn Quang	Du kích	Bà Rịa – Vũng Tàu	



<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>CHỨC VỤ</b>	<b>ĐỊA CHỈ</b>	<b>Ghi chú</b>
31	Nguyễn Phi	Du kích	Bình Lộc 2	

**PHỤ LỤC DANH SÁCH**  
**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ BÌNH LỘC (8/1962-4/1975).**  
**BAN CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH CHI, ĐẢNG BỘ**  
**XUÂN BÌNH, BÌNH LỘC (4/1975-2015).**

**BÍ THƯ CHI BỘ BÌNH LỘC**  
**TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Đồng chí Sáu Châu	Phụ trách vùng Bình Lộc: 8/1962
2	Đồng chí Nguyễn Tấn Thành (Hai Thành).	Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc cuối năm: 1963-1965
3	Nguyễn Văn Đại ( Ba Đại)	Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 12/1965-4/1967
4	<b>Nguyễn Thanh Tân (Chín Tân)</b>	<b>Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 4/1967-10/1967</b>
5	Lê Văn Hòa (Năm Hòa)	Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 10/1967-5/1968
6	Đồng chí Nguyễn Văn Thuấn	Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 5/1968-1/1969
7	Đồng chí Nguyễn Văn Mai (Ba Mai)	Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 2/1969-12/1970
8	Đồng chí Nguyễn Ngọc Thân (Hai Thân) <sup>1</sup>	Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 12/1970-7/1971, 5/1972-12/1974
9	Đồng chí Nguyễn Thị Đồi (Tư Đồi) <sup>2</sup>	Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 7/1971-4/1972

<sup>1</sup> Huyện ủy viên dự khuyết năm 1974, Bí thư xã ủy Bình Lộc 1970.

<sup>2</sup> Đồng chí Hai Thân bị thương, đồng chí Tư Đồi thay thế cương vị Bí thư xã Bình Lộc.

10 Lê Văn Điều (Ba Điều) Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 1975

11 Nguyễn Đức Sự (Bảy Thắt) Bí thư Chi bộ xã Bình Lộc: 1975

### **BAN CHI ỦY CHI BỘ XÃ BÌNH LỘC**

**4/1975 - 1977**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Thái Á (Ba Đông)	Bí thư
2	Nguyễn Chúc (Bốn Sắt)	Phó Bí thư, CT. UBND cách mạng xã.
3	Phạm Đình Khương	Chi ủy viên

### **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1977 - 1979**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Huỳnh Thành Nhân <sup>1</sup>	Bí thư
2	Nguyễn Văn Đại	Phó Bí thư
3	Nguyễn Lợi	UVTV, CT.UBND xã
4	Vương Mạnh Thế	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Xuân Khảm	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên BCH
7	Võ Văn Hạnh	Ủy viên BCH
8	Lê Đình Hương	Ủy viên BCH
9	Phạm Văn Ruề	Ủy viên BCH

### **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1979 - 1981**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Nguyễn Xuân Khảm	Bí thư
2	Vương Mạnh Thế	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Đỗ Trung Tâm	Thường trực
4	Phạm Văn Sang	Ủy viên BCH

<sup>1</sup> Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc khóa I, nhiệm kỳ (1977-1978) (Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy). Giữa năm 1978, đồng chí Huỳnh Thành Nhân được Huyện ủy Xuân Lộc điều động về huyện nhận nhiệm vụ khác, đồng chí Nguyễn Văn Đại thay thế đồng chí Huỳnh Thành Nhân giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Lợi Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã, đồng chí Vương Mạnh Thế Thường trực Đảng ủy, cuối năm 1978 đồng chí Nguyễn Xuân Khảm giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ xã.

5	Lê Đình Hương	Ủy viên BCH
6	Phạm Văn Ruề	Ủy viên BCH
7	Nguyễn Minh Toàn	Ủy viên BCH
8	Trần Tấn Một	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Văn Tình	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**  
**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1981 - 1983**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Lê Trinh <sup>1</sup>	Bí thư
2	Vương Mạnh Thế	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Đỗ Trung Tâm	Thường trực
4	Hà Anh Tịnh	Ủy viên BCH
5	Trần Tấn Một	Ủy viên BCH
6	Phạm Văn Ruề	Ủy viên BCH
7	Lê Đình Hương	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Văn Lai	Ủy viên BCH
9	Phạm Văn Sang	Ủy viên BCH

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**  
**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1983 - 1985**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Vương Mạnh Thế	Bí thư
2	Lê Trinh	Phó Bí thư.
3	Hồ Xuân Đính	Thường trực
4	Nguyễn Văn Bao	Ủy viên BCH
5	Trần Tấn Một	Ủy viên BCH – Q. Chủ tịch UBND xã.
6	Hà Anh Tịnh	Ủy viên BCH
7	Phạm Văn Ruề	Ủy viên BCH
8	Phạm Văn Sang	Ủy viên BCH
9	Lê Đình Hương	Ủy viên BCH

<sup>1</sup> Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc khóa I, nhiệm kỳ (1977-1978)

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-HĐBT ngày 17/01/1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân chia địa giới hành chính các xã trong huyện. Xã Xuân Bình được Chính phủ quyết định chia tách ra làm hai xã là Xuân Vinh và Xuân Bình.

**BAN CHI ỦY CHI BỘ LÂM THỜI**  
**XÃ XUÂN BÌNH THÁNG 4/1984**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Lê Trinh	Bí thư
2	Trần Ngọc Quang	Phó Bí thư, CT.UBND xã.
3	Trần Tấn Một	Chi ủy viên <sup>1</sup>
4	Lê Văn Thạch	Chi ủy viên
5	Hà Anh Tịnh	Chi ủy viên

*Nguồn: Theo Quyết định số 52/QĐ-TV ngày 03/4/1984 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thành lập Chi bộ xã Xuân Bình, chỉ định Ban chi ủy gồm có các đồng chí có tên nêu trên, sau 6 tháng tiến hành bầu cử theo điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quyết định do đồng chí Đặng Văn Mừng - UVTV ký.*

**BAN CHI ỦY CHI BỘ**  
**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1985 – 1986 <sup>2</sup>**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Ngọc Quang	Bí thư
2	Tạ Quang Thương	Chi ủy viên
3	Đồng chí Mạnh <sup>3</sup>	Chi ủy viên

**BAN CHI ỦY CHI BỘ**  
**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1986 – 1987**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Xuân Phi <sup>4</sup>	Bí thư
2	Trần Ngọc Quang	Phó Bí thư

<sup>1</sup> Trong thời gian này sau khi đồng chí Lê Trinh về Huyện Xuân Lộc nhận công tác, đồng chí Trần Ngọc Quang giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Tấn Một giữ chức vụ quyền CT.UBND xã Xuân Bình

<sup>2</sup> Đồng chí Trương Hồng Phước giữ chức vụ CT.UBND xã năm 1986, Chi bộ xã nhiệm kỳ 1986-1987, 1987-1988 không nằm trong Ban chi ủy vì chưa là đảng viên (ngày 15/8/1988, đồng chí Trương Hồng Phước được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam).

<sup>3</sup> Đồng chí Mạnh năm 1986 giữ chức vụ Phó CT.UBND xã phụ trách nông nghiệp.

<sup>4</sup> Ủy viên dự khuyết BCH Đảng bộ huyện Xuân Lộc khóa IV, nhiệm kỳ (1986-1990), năm 1986 Huyện ủy Xuân Lộc chỉ định đồng chí Trần Xuân Phi giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã, tháng 3/1987 đồng chí Trần Xuân Phi về huyện Xuân Lộc nhận công tác; đồng chí Nguyễn Xuân Khâm giữ chức vụ Bí thư Chi bộ (tháng 9/1987)

3 Hà Anh Tịnh Chi ủy viên

**BAN CHI ỦY CHI BỘ**

**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1987 – 1988**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Xuân Khảm	Bí thư
2	Trần Ngọc Quang	Phó Bí thư
3	Hà Anh Tịnh	Chi ủy viên

**BAN CHI ỦY CHI BỘ**

**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1989 – 1991 <sup>1</sup>**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Xuân Khảm	Bí thư
2	Trần Ngọc Quang	Phó Bí thư
3	Trương Hồng Phước	Chi ủy viên, CT. UBND xã

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

**XÃ XUÂN BÌNH NHIỆM KỲ 1991 – 1993**

STT	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1	Trần Tấn Một <sup>2</sup>	Bí thư
2	Trương Hồng Phước	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Trần Ngọc Quang	Ủy viên Thường vụ
4	Thái Đình Hương	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Văn Tâm	Ủy viên BCH
6	Lê Trinh	Ủy viên BCH
7	Trần Thị Kim Sang	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Văn Trác	Ủy viên BCH
9	Hà Anh Tịnh	Ủy viên BCH

*Nguồn: Theo Quyết định số 02/QĐ-HU ngày 16/12/1991 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc thành lập Đảng bộ cơ sở, do đồng chí Đặng Văn Mừng UVTV-Thường trực ký.*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

<sup>1</sup> Năm 1991 đồng chí Trần Tấn Một được Huyện ủy Xuân Lộc chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1991-1993.

<sup>2</sup> Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh khóa I, nhiệm kỳ (1991-1995), khóa II (1996-2000).

## **XÃ BÌNH LỘC NHIỆM KỲ 1994 – 1996**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Trần Tấn Một	Bí thư
2	Trương Hồng Phước <sup>1</sup>	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Trần Ngọc Quang	Ủy viên Thường vụ
4	Thái Đình Hương	Ủy viên BCH
5	Hồ Văn Đông	Ủy viên BCH
6	Lê Trinh	Ủy viên BCH
7	Phạm Thị Luyện	Ủy viên BCH

*Theo Quyết định số 140/QĐ-HU ngày 30/8/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Long Khánh về việc giải thể Đảng bộ cơ sở xã Xuân Bình để thành lập 2 Chi Đảng bộ cơ sở (Đảng bộ xã Bình Lộc và Chi bộ xã Xuân Thiện), do đồng chí Trương Văn Út, UVTV-Thường trực ký.*

## **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

## **XÃ BÌNH LỘC NHIỆM KỲ 1996 – 2000**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Thái Đình Hương <sup>2</sup>	Bí thư
2	Lâm Văn Cảnh	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Lê Minh Trực	Ủy viên Thường vụ
4	Ngô Văn Được	Ủy viên BCH
5	Phạm Thị Luyện	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên BCH
7	Hồ Văn Đông	Ủy viên BCH
8	Trần Cứu Quốc	Ủy viên BCH
9	Phạm Thanh Xuân	Ủy viên BCH

## **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

<sup>1</sup> Tháng 8/1994 xã Xuân Bình tách thành 2 xã Bình Lộc và Xuân Thiện; đồng chí Trương Hồng Phước điều động về giữ chức vụ CT.UBND xã Xuân Thiện, đồng chí Thái Đình Hương giữ chức vụ CT.UBND xã Bình Lộc, tháng 5/1995 đồng chí Thái Đình Hương giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ, đồng chí Lâm Văn Cảnh giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch UBND xã.

<sup>2</sup> Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh khóa II, nhiệm kỳ (1996-2000), khóa III (2001-2005); Ủy viên BCH Đảng bộ thị xã Long Khánh lâm thời (2003-2005); Ủy viên BCH Đảng bộ thị xã Long Khánh khóa I, nhiệm kỳ (2005-2010), khóa 2 (2010-2015).

## **XÃ BÌNH LỘC NHIỆM KỲ 2001 - 2005**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Trần Lương Nông	Bí thư <sup>1</sup>
2	Đào Xuân Thắng	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Hoàng Xuân Hiền	Ủy viên Thường vụ
4	Ngô Văn Đước	Ủy viên BCH
5	Nguyễn Hữu Hiếu	Ủy viên BCH
6	Trần Văn Hoàng	Ủy viên BCH
7	Phạm Thanh Xuân	Ủy viên BCH
8	Lê Minh Trực	Ủy viên BCH
9	Trần Thị Ngọc Oanh	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Tân	Ủy viên BCH
11	Bùi Văn Xuân	Ủy viên BCH

### **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

## **XÃ BÌNH LỘC NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Trần Lương Nông	Bí thư
2	Ngô Văn Đước	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã
3	Hoàng Xuân Hiền	Ủy viên Thường vụ
4	Nguyễn Hữu Hiếu	Ủy viên BCH
5	Trần Như Nam	Ủy viên BCH
6	Nguyễn Tân	Ủy viên BCH
7	Trần Thị Ngọc Oanh	Ủy viên BCH
8	Trần Văn Hoàng	Ủy viên BCH
9	Hoàng Thị Oanh	Ủy viên BCH
10	Phạm Thanh Xuân	Ủy viên BCH
11	Trần Cứu Quốc	Ủy viên BCH

*Nguồn: Theo Quyết định số 2221-QĐ/TU ngày 23/8/2005 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Lộc, do đồng chí Lê Thị Như Lan, Phó Bí thư Thường trực ký.*

### **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

---

<sup>1</sup> Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Long Khánh khóa III, nhiệm kỳ (2001-2005).

## **XÃ BÌNH LỘC NHIỆM KỲ 2010 - 2015**

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>GHI CHÚ</b>
1	Thái Đình Hương	Bí thư - Chủ tịch UBND xã
2	Hoàng Xuân Hiền	Phó Bí thư Thường trực
3	Ngô Văn Đước	Phó Bí thư - Chủ tịch HĐND xã
4	Nguyễn Văn Thành	Ủy viên BCH
5	Trần Thị Ngọc Oanh	Ủy viên BCH
6	Phạm Thanh Xuân	Ủy viên BCH
7	Trần Như Nam	Ủy viên BCH
8	Bùi Khánh Nam	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Thanh Tuấn	Ủy viên BCH
10	Trần Lương Thành	Ủy viên BCH
11	Nguyễn Thị Thắng	Ủy viên BCH

*Nguồn: Theo Quyết định số 2053-QĐ/TU ngày 13/5/2010 của Ban Thường vụ Thị ủy về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Lộc, do đồng chí Nguyễn Đức Thạnh, Phó Bí thư Thường trực ký.*

### **PHỤ LỤC**

#### **DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ 30, 35, 40, 45, 50 TUỔI ĐẢNG**

<b>ST T</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>NĂM SINH</b>	<b>NGÀY VÀO ĐẢNG</b>		<b>HUY HIỆU</b>				
			<b>DỰ BỊ</b>	<b>CHÍNH THỨC</b>	<b>30</b>	<b>35</b>	<b>40</b>	<b>45</b>	<b>50</b>
1	Nguyễn Văn Đại	1931	22/2/1965	22/11/1965					<b>x</b>
2	Nguyễn Văn Minh	1945	23/10/1964	23/7/1965					<b>x</b>
3	Nguyễn Ngọc Thân	1940	10/2/1970	10/11/1970				<b>x</b>	
4	Dương Văn Châu	1934	1/12/1968	1/12/1969				<b>x</b>	
5	Ngô Duy Nguyệt	1940	15/7/1966	15/4/1967				<b>x</b>	
6	Lê Trinh	1944	7/06/1966	03/1967			<b>x</b>		
7	Bùi Ngọc Lương	1921	4/03/1972	4/2/1973			<b>x</b>		



8	Nguyễn Duy Thám	1949	25/7/1974	25/7/1975			<b>x</b>		
9	Trần Như Lũng	1950	2/4/1973	2/4/1974			<b>x</b>		
10	Bùi Thanh Long	1942	31/7/1967	30/4/1968			<b>x</b>		
11	Nguyễn Văn Lãm	1928	30/10/1973	30/7/1974			<b>x</b>		
12	Nguyễn Xuân Khảm	1944	5/7/1972	5/7/1973			<b>x</b>		
13	Đỗ Đại Phúc	1955	30/12/1979	30/12/1980		<b>x</b>			
14	Phạm Thị Luyên	1954	1/4/1980	1/10/1981		<b>x</b>			
15	Lâm Hùng Chính	1945	27/1/1965	27/1/1966	<b>x</b>				
16	Mai Hồng Kiệt	1959	22/1/1984	22/5/1986	<b>x</b>				
	Tổng cộng :16				02	02	07	03	02

## MỤC LỤC

**Lời giới thiệu:**.....

**Chương I:** .....

PHẦN MỞ ĐẦU – ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN – XÃ HỘI LỊCH SỬ HÌNH THÀNH - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG.

**Chương II:**.....

CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945 (1930-1945).

**Chương III:**

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (23/9/1945 – 20/7/1954).

**Chương IV:**.....

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO QUÂN DÂN BÌNH LỘC KIÊN CƯỜNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC ( 1954-1975).

**Chương V:**.....

BỐN MƯƠI NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975- 2015)

**Phần kết:**.....

Bài viết minh họa:

Diện mạo mới, sức sống mới, nông thôn mới xã Bình Lộc anh hùng.

Danh sách Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng LLVT nhân dân...

Danh sách liệt sỹ qua các thời kỳ.....

Danh sách đội du kích xã Bình Lộc anh hùng.

Danh sách các đồng chí Bí thư Chi bộ Bình Lộc (8/1962-30/4/1975); Ban Chi ủy, Ban Chấp hành Chi, Đảng bộ xã Xuân Bình, Bình Lộc. (4/1975-2015)

Phụ lục danh sách các đồng chí 30, 35, 40, 45, 50 tuổi Đảng.

Hình ảnh.

Mục lục.